**KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY 5A TUẦN 21**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ 10/2/2025 đến14/2/2025** | |
| |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài** | **Điều chỉnh** | | **Hai**  **(10/2)** | **sáng** | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ. Cảnh quan thiên nhiên |  | | 2 | Toán 1 | Chu vi hình tròn(tiết 1) | BT 1,2 | | 3 | Tiếng Việt 1 | Người công dân số Một | Chia sẻ  Đọc thành tiếng  QCN: Quyền được tự do và quyền được sống | | 4 | Tiếng Việt 2 | Người công dân số Một | Phần còn lại.  QCN: Quyền được tự do và quyền được sống.  GDQPAN: Công lao to lớn của Bác Hồ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.  Tự đọc sách báo (HS làm ở nhà) | | **Ba**  **(11/2)** | **Chiều** | 1 | Toán 2 | Chu vi hình tròn (tiết 2) | BT 3,4,5 | | 2 | Tiếng Việt 3 | Luyện tập tả phong cảnh (Tìm ý, lập dàn ý) |  | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (tuần 20 - đề A) |  | | **Tư**  **(12/2)** | **Chiều** | 1 | Toán 3 | Diện tích hình tròn(tiết 1) | BT 1,2 | | 2 | Tiếng Việt 4 | Trao đổi: Bác Hồ của em |  | | 3 | T. Việt Tăng | Luyện tập về tả phong cảnh |  | | **Năm**  **(13/2)** | **Sáng** | 1 | Đạo đức | Bài 7: Em bảo vệ môi trường sống (Tiết 3). | HĐ Luyện tập (phần 4) và HĐ Vận dụng.  Quyền và nghĩa vụ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên | | 2 | Đạo đức | Bài 8: Em lập kế hoạch cá nhân (Tiết 1). | HĐ Khám phá | | 3 | Toán | Đ/c Hằng dạy |  | | 4 | Tiếng Việt 5 | Đ/c Hằng dạy |  | | **Chiều** | 1 | LS & ĐL | Bài14.ChiếndịchĐiệnBiên Phủ năm 1954 (T2) | HĐ 2: Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ  GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam | | 2 | LS & ĐL | Bài14.ChiếndịchĐiệnBiên Phủ năm 1954 (T3) | HĐ Luyện tập  GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam | | 3 | Toán tăng | Bài tập phát triển năng lực Toán (tuần 20 - đề B) |  | | **Sáu**  **(14/2)** | **Sáng**  **Sáng** | 1 | Toán 5 | Luyện tập về tính diện tích (tiết 1) | BT 1,2 | | 2 | Tiếng Việt 6 | Cách nối các vế câu ghép |  | | 3 | Tiếng Việt 7 | Luyện tập tả phong cảnh (Mở bài) |  | | 4 | T. Việt tăng | Luyện tập về câu ghép |  | | **Chiều** | 1 | Khoa học | Vi khuẩn và vi khuẩn gây bệnh ở người (Tiết 4). | HĐ 3: Một số việc làm để phòng tránh bệnh tả..(trang 60)  QCN: Quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe | | 2 | Toán tăng | Luyện tập: Tính chu vi, diện tích hình tròn |  | | 3 | Sinh hoạt | **HĐTN:** Chủ đề 6: Cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước (Tháng 2): Tự hào cảnh quan thiên nhiên đất nước  **Sinh hoạt lớp** |  | |

*Duyệt, ngày ..... tháng ..... năm 2025*

*Phó hiệu trưởng*

*Nguyễn Thị Hằng*

**Tuần 21**

*Thứ hai ngày 10 tháng 2 năm 2025*

***Buổi sáng*****TIẾT 1: CHÀO CỜ**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ. CẢNH QUAN THIÊN NHIÊN**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 20***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 20.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 21.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Tưởng Vy lớp 2A nhặt được 20000 đồng trả bạn Phúc lớp 3B.  - HS thực hiện tương đối tốt các nền nếp: Truy bài đầu giờ, đi học đúng giờ.  - Thực hiện tương đối tốt các hoạt động tập thể ngoài giờ lên lớp.  - Bồn hoa, cây cảnh các lớp chăm sóc tương đối tốt sau Tết: Lớp 5B, 4B, 4C, 2B.  **\* Tồn tại:**  - Vệ sinh ở một số lớp đầu giờ chưa sạch sẽ, rác nhiều chưa đổ.  + Nhiều HS ăn sáng vứt rác bừa bãi ra sân trường( nhiều túi ni lông, hộp sữa, vỏ kẹo). Nghiêm cấm HS mang đồ ăn vặt, bánh kẹo đến lớp.  - Hoạt động tập tập thể hs chưa chú ý, tập trung rất muộn: 4C  - Nhiều đội viên đeo khăn quàng không đúng cách. Mặc áo không cổ khi đeo khăn quàng: 4C: 6 bạn . 4B: 4 bạn. 5B: 5 bạn.5A: 4 bạn.  **Phương hướng tuần 20:**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường  - Nghiêm cấm HS mua bán quà ăn vặt nơi cổng trường.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh để xe đúng nơi quy định.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Tiếp tục rèn luyện, củng cố các bài múa hát sân trường, Thể dục giữa giờ.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Dự kiến Liên đội tổ chức Đại Hội cháu ngoan Bác Hồ tại Văn phòng Hội đồng nhà trường vào tiết 1,2 chiều thứ sáu cùng tuần.(Mỗi lớp đề cử 3 em HS có kết quả học tập xuất sắc, đạo đức tốt tham gia nhận giấy khen và dự Đại hội)  - Liên đội đề cử và lập danh sách bạn Phạm Duy Mạnh – Liên đội trưởng – Đạt điểm xuất sắc trong học kì I năm học 2024 – 2025 cùng GV TPT đi dự Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ cấp thành phố năm 2025 tại hội trường UBND thành phố vào sáng ngày 26/02/2025( tức thứ tư tuần 24)  - Liên đội triển khai tham gia ***sân chơi đồng diễn sân trường 2025*** do Thành đoàn phát động.  - Lớp 5B trực ban 3 cầu thang tuần 21. ***(yêu cầu trực cả trên và dưới gầm cầu thang)***  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 21.  **3. TRẢI NGHIỆM (20 phút)**  *-*  GV phát động phong trào Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên tới HS toàn trường. Các nội dung chính bao gồm:    + Nêu ý nghĩa của việc bảo tồn cảnh quan thiên nhiên trong cuộc sống hằng ngày và sự phát triển cuộc sống bền vững,  + Phổ biến nội dung, hình thức hoạt động, những việc làm cụ thể để thực hiện phong trào,  + Khuyến khích HS tích cực, nhiệt tình tham gia phong trào Bảo tồn cảnh quan thiên nhiên bằng những việc làm cụ thể.  - GV hướng dẫn HS tham gia viết bài giới thiệu và sưu tầm tranh ảnh về cảnh quan thiên nhiên của địa phương.  **4. CỦNG CỐ**  - HS chia se, GV nhận xét | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Quyên triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện  HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - HS tham gia.  - HS tham gia viết bài giới thiệu và sưu tầm tranh ảnh.  - HS chia sẻ, lắng nghe |

Điều chỉnh bổ sung (nếu có):

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

.................................................................

**Tiết 2 : TOÁN 1**

**BÀI 55: CHU VI HÌNH TRÒN ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính chu vi hình tròn và vận dụng được để tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, chuẩn bị hình tròn có bán kính 2 cm, phiếu học tập chia các nhóm kẻ sẵn bảng gồm 3 cột: bán kính, đường kính, chu vi.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Thước dây.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - HS hoạt động theo nhóm (bàn) quan sát hình VC (trong SGK hoặc trong máy chiếu) và thảo luận: Để tính độ dài của một vòng quay ta làm thế nào? | - HS thảo luận và trả lời câu hỏi. |
| **-** GV gợi ý: Độ dài của một vòng quay chính là độ dài cùa đường “bao quanh” hình tròn (đường biểu diễn vòng quay). |  |
| - Vậy muốn tính độ dài đường “bao quanh” hình tròn ta làm thế nào? | - Ta tính độ dài của 1 vòng quay. |
| - GV nhận xét, giới thiệu vào bài. | - HS nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  \*Mục tiêu: Học sinh biết cách tính chu vi hình tròn. | |
| **Hoạt động 1: Nhận biết chu vi hình tròn** |  |
| - GV chia lớp thành nhóm 4, các nhóm thảo luận và lần lượt thực hiện các thao tác sau: | - HS thảo luận và lần lượt thực hiện các yêu cầu. |
| + Lấy ra một hình tròn có bán kính 2 cm (đường kính 4 cm). |  |
| + Đánh dấu điểm A. Cuốn dây quanh đường tròn đúng một vòng (điểm đầu và cuối của đoạn dây trùng với điểm A). |  |
| + Đo và ước lượng dộ dài đoạn dây đó. |  |
| - Nhận xét độ dài của đường tròn đường kính 4cm với độ dài của đoạn dây. | - Độ dài của đường tròn đường kính 4cm chính là độ dài của đoạn dây. |
| - GV yêu cầu HS dùng máy tính cầm tay, thực hiện phép nhân 4 x 3,14 (hoặc 3,14 x 4) rồi so sánh kết quả với độ dài đoạn dây đã cuốn quanh đường tròn. | - HS bấm máy tính 4 x 3,14 = 12,56 và so sánh kết quả với độ dài đoạn dây. |
| GV gợi ý: Độ dài của một đường tròn gọi là chu vi của hình tròn đó. |  |
| **Hoạt động 2: Nhận biết công thức tính chu vi hình tròn** |  |
| - GV hỏi HS: Vậy muốn tính chu vi hình tròn ta làm thế nào? | - HS suy nghĩ, tìm cách phát biểu. |
| - GV chốt: Muốn tính chu vi của hình tròn, ta lấy đường kính nhân với số 3,14 (hoặc lấy 3,14 nhân với đường kinh). | - HS lắng nghe. |
| - GV mời 2 HS nhắc lại cách tính chu vi hình tròn. | - 2 HS nhắc lại. |
| - GV ghi công thức lên bảng: C = d x 3,14 hay C = 3,14 x d |  |
| (C là chu vi hình tròn, d là đường kính hình tròn) |  |
| Hoặc: Muốn tính chu vi của hình tròn, ta lấy 2 lần bán kính nhân với số 3,14.  C = r x 2 x 3,14 hay C = 3,14 x r x 2  (C là chu vi hình tròn, r là bán kính hình tròn) |  |
| - GV mời 3 HS nhắc lại công thức. | - 3 HS nhắc lại công thức. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu: Thực hành, vận dụng tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan. | |
| **Bài 1: Củng cố kĩ năng tính chu vi hình tròn và tính nhân các số thập phân.** |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của đề bài. | - HS đọc. |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi để suy nghĩ và tìm cách tính chu vi của các hình trong bài tập 1. | - HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài 1. |
| - GV mời đại diện 3 nhóm lên bảng trình bày cách làm của 3 hình. Các HS khác quan sát và nhận xét. | - HS trình bày:  + Hình tròn tâm A: C = 20 x 3,14 = 62,8 (cm)  + Hình tròn tâm B: C = 1,5 x 2 x 3,14 = 9,42 (dm)  + Hình tròn tâm C: C = 0,5 x 3,14 = 1,57 (m) |
| **Bài 2:** Củng cố kĩ năng tính chu vi hình tròn và nhân các số thập phân. |  |
| - GV mời 1 HS đọc đề bài toán. | - HS đọc. |
| - HS làm cá nhân, thực hiện nhiệm vụ:  + Xác định độ dài đường kính (hoặc bán kính) tương ứng.  + Thay số do cụ thê vào công thức roi tinh chu vi cùa hình tròn.  + Hoàn thành bài. | - HS hoàn thành bảng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bán kính | Đường kính | Chu vi | | 2 cm | **4 cm** | **12,56 cm** | | **4,5 cm** | 9 cm | **28,26 cm** | |
|  |
|  | - Muốn tính đường kính của hình tròn ta lấy chu vi chia 3,14. |
| **\* Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì? |  |
| - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài đã học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

**TIẾT 3+4: TIẾNG VIỆT 1,2**

**BÀI 12. NGƯỜI CÔNG DÂN**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

**Trò chơi: Giải ô chữ**

1. **Tìmchữphùhợpvớicácôchữ(BT 1)**
   1. ***GVhướngdẫncáchthựchiện***
      * GVyêu cầu cả lớp quan sát ô chữ, nghe1 HSđọc to, rõYC của trò chơi.
      * GVgắn / chiếu lên bảng trò chơi Giải ô chữ; hướng dẫn cả lớp cùng làm mẫu dòng 1 trong SGK – chọn từ thích hợp với dòng 1 theo gợi ý. Cách làm:

+1 HSđọc to lời gợi ý: từ đồngnghĩa với*đất nước*, bắt đầu bằng chữ T.

+ 1 HS phát biểu. GV ghi (hoặc chiếu) từ *TỔ QUỐC* vào các ô trống ở dòng 1 theo hàng ngang (Nhắc HS: mỗi ô trống chỉ ghi 1 chữ cái in hoa, đánh dấu thanh vào chữ cái có dấu thanh).

* GVnhắclạicácbướcgiảiôchữ:Đọcgợiý,phánđoántừngữ, ghi từngữvàocácôtrốngtheohàngngang(mỗiôghi1chữcáiinhoa),sốchữphải khớpvớicácô, saukhiđiềnhếtcáctừvàocáchàngngang,đọctừmớixuất hiện ở cột dọc màu xanh.
  1. ***Họcsinhthảoluận, giảiô chữ***
     + HStraođổi,làmbàivàoVBT.GVphátcho2HS2phiếukhổtophôtôBT.
     + 2HSlàmbàitrênphiếugắnbàilênbảnglớp.Đạidiệnnhóm1báocáokếtquả giải ô chữ (đọc từ ngữ ở từng hàng). Tiếp đến đại diện nhóm 2. Cả lớp góp ý. GV chốt lại đáp án:

+Cáctừởhàngngang:dòng2–*NONSÔNG,*dòng4–*GIỮGÌN(GÌNGIỮ),*

dòng5– *XÂYDỰNG,* dòng7 –*VIỆTNAM.*

1. **Đọctừxuất hiệnởcột dọc**

* MộtvàiHSbáocáokếtquả:Từxuấthiệnởcộtdọcmàuxanhlà*CÔNG DÂN*.
* GV:Emhiểu*côngdân*làgì?HStrảlờitựdotheohiểubiếtcủacácem(Công dân là người dân của một nước.).
* GVnhận xét, khen HSvà dẫn vào bài học.

1. **Giáoviêngiớithiệuchủđiểm:**Đúngnhưcácemnói,*côngdânlàngườidâncủa một nước*. Đó là chủ điểm mà chúng ta sẽ học ở Bài 12 này. Chúng ta sẽ tìm hiểu nhữngcâuchuyện,bàithơ,vởkịchvềnhữngngườicôngdânvàbổnphậncủamỗi côngdânchúngtavớiđấtnước.Trướchết,cô(thầy)vàcácemsẽđọcvởkịchviết vềmộtngườicôngdânyêunước,quyếttâmđitìmconđườnggiànhlạiđộclập,tựdo chođấtnướcta.Vởkịchcótênlà*NgườicôngdânsốMột*.Chúngtasẽđọcđểbiết ngườicôngdânsốMộtấylàaivàcócônglaotolớnvớiđấtnướcnhưthếnàonhé.

**BÀI ĐỌC 1**: **NGƯỜI CÔNG DÂN SỐ MỘT**

**I. YÊUCẦUCẦNĐẠT:**

**1.Pháttriểncác nănglựcđặc thù**

***Pháttriểnnănglựcngônngữ***

* + - * Đọcthànhtiếngtrôichảytoànbài.Phátâmđúngcáctừngữcóâm,vần,thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm,cảmxúcphùhợpvớinộidungbàiđọc.Tốcđộđọc95–100tiếng/phút.Đọc thầm nhanh hơn học kì I.
      * Hiểunghĩacủamộtsốtênriêng(*anhThành,XómChiếu,Sa-xơ-luLô-ba*) và các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *phắc-tuya, đèn hoa kì, đèn toạ đăng, chớp bóng*,...).Hiểubốicảnhcủacâuchuyện,nộidungvàýnghĩacủabàiđọc:Ca ngợi lòng yêu nước, quyết tâm đi tìm con đường cứu nước của người thanh niên Nguyễn Tất Thành – Bác Hồ thời trẻ.

***Pháttriểnnănglựcvănhọc***

Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

\*QCN: Quyền được tự do và quyền được sống

QCN: Quyền được tự do và quyền được sống.

GDQPAN: Công lao to lớn của Bác Hồ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

**2.Gópphầnpháttriểncácnănglựcchungvàphẩm chất**

PháttriểnNLgiaotiếpvàhợptác(biếtcùngcácbạnthảoluậnnhóm),NLtựchủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu). Bồi dưỡng lòng yêu nước.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY VÀ HỌC:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở ô li hoặc vở bài tập.

1. **CÁCHOẠTĐỘNGDẠYVÀHỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **-** GVtổng kết hoạt động Chia sẻ và giới thiệu bài đọc như phần giới thiệu chủ điểm.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ được sử dụng: *phắc-tuya, đèn hoa kì, đèn toạ đăng, chớp bóng*,...  - Hiểu được bốicảnh, nội dung và ý nghĩa củacâuchuyện.  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **Cách tiến hành:**  – HS đọc mẫu kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cầnthiếtđốivớiHSđịaphương.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm. Vở kịch gồm 4 đoạn:  + Đoạn 1 (tên bài, cảnh trí, nhân vật): đọc với giọng dõng dạc, rành mạch.  +Đoạn2(từlờithoạiđầutiêncủaanhLêđến***Lê****:VậyanhvàoSàiGònnàylàm gì?*):LờianhLêđọcvớigiọngvuivẻ,hàohứng.LờianhThànhđọcvớigiọngnhẹ nhàng nhưng kiên quyết.  +Đoạn3(từ***Thành****:AnhLênày!...*đến...*ởSàiGònnàynữa.*):LờianhThành trầm lắng, suy tư. Lời anh Lê lúc đầu ngạc nhiên, về sau sôi nổi, hào hùng.  +Đoạn4(từ***Thành****:AnhLêạ,...*đếnhết):LờianhThànhtrầmlắng,suytư.Lời anh Lê ngạc nhiên.  + GV chỉ định 1 bạn điều hành 2-3 nhóm đọc giao lưu, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 bạn đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc phù hợp với diễn biến tâm lí của từng nhân vật.  - GV yêu cầu phát hiện từ khóc đọc.  - GV nhấn mạnh lại những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: *Phắc-tuya, Sa-xơ-lu Lô-ba….*  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phóng viên.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi, mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.HS trả lời, sau đó đổi vai ( nếu còn nhiều thời gian ).  ***Câu 1*:**Dựa vào bài đọc và hiểu biết của bạn về tiểu sử của Bác Hồ, hãy cho biết câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào.  ***Câu 2*:**Anh Lê trao đổi với anh Thành về việc gì?  ***Câu 3*:**Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh đang nghĩ đến một việc lớn lao hơn chuyện tìm việc làm ở Sài Gòn?  ***Câu 4*:**Bạn hiểu anh Thành muốn nói điều gì qua việc so sánh các ngọn đèn?  ***Câu 5*:**Cách trình bày một vở kịch có gì khác vớicách trình bày một câu chuyện, bài thơ?  - Kết thúc trò chơi, GV nhận xét và chốt ý kiến đúng.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua vở kịch trên em có suy nghĩ như thế nào về anh thanh niên Nguyễn Tất Thành?*  - Mời 3 HS nhắc lại, GV chiếu nội dung bài.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS.  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp  **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn 2 trong bài đọc. Chúýphânbiệtgiọngđọctênnhânvật,nộidunglờithoại,lờichỉdẫnsânkhấu; cáchnghỉhơisautênngườinóiởmỗilượtthoạivàởnhữngcâudài,cáchnhấnmạnh các từ ngữ quan trọng.  - VD:***Lê****://****Sao****lạithôi?//Anh****chỉcần****cơmnuôi/vàmỗithángmộtđồng.//Tôiđãđòi choanh****thêm****/mỗinăm****haibộ****quầnáo/vàmỗithángthêm****nămhào****…//(Nóinhỏ)//Vìtôi****nói****vớihọ://Anhbiết****chữTàu****,/lạicóthểviếtphắc-tuya/bằng****tiếngTây****.//*  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đã luyện.  - GV nhận xét HS chọn ra nhóm thắng cuộc, tuyên dương.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: *Sau khi học bài đọc trên em thấy bản thân mình cầm làm gì xứng đáng là cháu ngoan Bác Hồ?*  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn dò**  **-** GVtổng kết bài đọc; nhận xét và biểu dương HS.  -GV dặn HS về nhà đọc truyện (hoặc thơ, văn, kịch) theo yêu cầu trong SGK (trang23,*TiếngViệt5*,tậphai).HScóthểtìmtruyệntrongquyển*Truyệnđọclớp5* (NhàxuấtbảnĐạihọcQuốcgiaHàNội).Trướcmắt,chuẩnbịcáccâuchuyện,bài thơ, bài hát về Bác Hồ để thực hiện tiết Trao đổi: *Bác Hồ của em*. | - HS chú ý lắng nghe.            - HS lắng nghe bạn đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  - *Anh Thành* (Nguyễn Tất Thành): tên của Bác Hồ thời trẻ.  *-Xóm Chiếu:* một xóm nghèo ở Sài Gòn trước đây, nay thuộc Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.  *-Phắc-tuya* (tiếng Pháp): hoá đơn.  *-Sa-xơ-lu Lô-ba*: tên một trường học ở Sài Gòn thời thuộc Pháp, dành riêng cho con em người Pháp và người Việt Nam giàu có.  - Tra từ điển, tìm nghĩa của các từ ngữ ngoài SGK mà các em chưa hiểu nghĩa, ghi lên bảng.  - HS chia đoạn, xác định giọng đọc, đọc nối tiếp đoạn trong nhóm.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu bạn điều hành. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.        HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  ***Câu 1:***Dựa vào bài đọc và hiểu biết của em về tiểu sử của Bác Hồ, hãy cho biết câu chuyện diễn ra trong hoàn cảnh nào.  ***Câu 2:***Anh Lê trao đổi với anh Thành về việc gì?  ***Câu 3:***Những câu nói nào của anh Thành cho thấy anh đang nghĩ đến một việc lớn lao hơn chuyện tìm việc làm ở Sài Gòn?  ***Câu 4:***Em hiểu anh Thành muốn nói điều gì qua việc so sánh các ngọn đèn?  ***Câu 5:***Cách trình bày một vở kịch có gì khác với cách trình bày một câu chuyện, bài thơ?  - HS thảo luận, hỏi đáp và nhận xét câu trả lời của nhau.  - Một HS đóng vai phóng viên hỏi, đại diện các nhóm trả lời.  -***Trả lời***: CâuchuyệndiễnraởmộtxómnghèocủaSàiGòn,trong hoàn cảnh nước ta bị thực dân Pháp đô hộ.  -***Trả lời***: Anh Lê xin việc làm cho anh Thành và trao đổi với anh Thành về việc đó.  -***Trả lời***: Trong vở kịch, cuộc trò chuyện giữa anh Thành và anh Lê nhiều khi không ăn nhập với nhau vì mỗi người theo đuổi một ý nghĩ: Anh Lê lo sắp xếp việc làm cho bạn. Còn anh Thành nghĩ đến việc lớn lao hơn, thể hiện qua các câu nói: Nếu chỉ cần miếng cơm manh áo thì tôi ở Phan Thiết cũng đủ sống…; Anh có khi nào nghĩ đến đồng bào không? và những câu nói về các ngọn đèn ở đoạn cuối.  ***- Trả lời*:**AnhThành so sánh nước ta với các nước khác. /Anh Thành muốn nói là nước ta đang rất lạc hậu, phải thay đổi để đánh đuổi được thực dân Pháp. / Anh Thành muốn tìm một con đường mới để cứu nước. / …  ***- Trả lời*:**Vởkịchcóhướngdẫnvềcảnhtrí;cóphầngiớithiệucác nhân vật; trình bày lời thoại của các nhân vật theo thứ tự, ghi rõ đó là lời của ai.Thơkhôngtrìnhbàynhưtrênmàtrìnhbàytheodòngthơ,hếtmộtdòngthơphải xuống dòng.Truyệnkhôngcócáchtrìnhbàynhưkịchvàthơ.HSnhận xét sau mỗi câutrả lời và nêu ý kiến của mình.  ***-*** *Anh Thành là một người trẻ có lòng yêu nước sâu sắc, quyết tâm tìm cách giải phóng dân tộc khỏi ách đô hộ. Anh đã dũng cảm ra nước ngoài, dấn thân vào con đường đầy gian nan để tìm kiếm giải pháp cho dân tộc, đó là một tấm gương sáng cho thế hệ mai sau…*    - HS đọc.  - HS trả lời như: Học tập tốt, ngoan ngoãn, vâng lời….  - HS lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

......................................................................................................................................................

**.............................................................................................**

**Thứ ba ngày 11 tháng 2 năm 2025**

**Buổi chiều TIẾT 1: TOÁN 2**

**BÀI 55: CHU VI HÌNH TRÒN (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính chu vi hình tròn và vận dụng được để tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, chuẩn bị hình tròn có bán kính 2 cm, phiếu học tập chia các nhóm kẻ sẵn bảng gồm 3 cột: bán kính, đường kính, chu vi.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- Thước dây.

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - HS nêu Cách tính chu vi hình tròn  - GV nhận xét, giới thiệu vào bài. | - HS nêu |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu: Thực hành, vận dụng tính chu vi hình tròn trong một số tình huống cụ thể có liên quan. | |
| **Bài 3:** Củng cố kĩ năng giải toán có liên quan đến cách tính chu vi cùa hình tròn. |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài tập. | - HS đọc yêu cầu bài toán. |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm 2 và trả lời các câu hỏi. | - HS thảo luận và trả lời câu hỏi:  Bài giải  a. Chu vi bánh xc là:  3.14 x 0.6= 1,884 (m)  Đáp số: 1,884 m.  b. Nếu ngồi trên đu quay và quay đủng một vòng thì đà di chuyển được quãng đường dài bang đúng chu vi bánh xc hình tròn.  Quàng đường di chuyên được là:  3,14 x 10 x 2 = 62,8 (m)  Đáp số: 62,8 m. |
| - HS các nhóm khác nhận xét bổ sung, GV chốt đáp án. | - HS phát biểu, nhận xét. |
| **Bài 4:** Củng cố kĩ năng giải toán có liên quan đến cách tính chu vi cùa hình tròn. |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của bài toán. | - HS đọc. |
| - GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 HS. Các nhóm thảo luận và tìm câu trả lời của bài toán. | - HS thảo luận và tìm câu trả lời:  + Tính chu vi hình vuông: 2 x 4 = 8 (cm).  + Tính chu vi hình tròn: 3,14 x 2 = 6,28 (cm).  + Nhận xét: 8 cm dài hơn 6,28 cm.  Trả lời: Con kiến bò một vòng xung quanh hình vuông bò được quãng đường dài hơn con kiến bò một vòng xung quanh hình tròn. |
| - GV mời 2 nhóm lên chia sẻ cách làm trước lớp. Các nhóm khác lắng nghe, bổ sung, nhận xét cho nhóm bạn. | - HS nhận xét bài làm của nhóm bạn. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \*Mục tiêu: HS thực hành, vận dụng kiến thức về chu vi hình tròn vào thực tế. | |
| **Bài 5: Thực hành** |  |
| - GV chia HS thành nhóm 4 và thực hiện các thao tác sau: |  |
| + GV cho HS đo độ dài một vòng quanh thân cây và nêu kết quả sau khi đo. | - HS đo độ dài một vòng quanh thân cây. |
| + Xem thân cây có dạng như hình tròn, vậy độ dài một vòng quanh thân cây được gọi là gì? | - Chu vi hình tròn. |
| + GV yêu cầu HS dùng máy tính cầm tay, thực hiện phép chia C : 3,14 rồi ước lượng kết quả tính để có độ dài đường kính của thân cây. | - HS thực hiện. |
| - Vậy muốn tính đường kính của hình tròn thì ta làm thế nào? | - Muốn tính đường kính của hình tròn ta lấy chu vi chia 3,14. |
| **\* Củng cố, dặn dò:** |  |
| - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì? |  |
| - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài đã học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 3**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(Tìm ý, lập dàn ý)**

1. **YÊUCẦUCẦNĐẠT**

**1.Pháttriểnnănglựcđặc thù**

***Pháttriểnnănglựcngônngữ***

Tìmývàlậpđượcdànýchobàivăntảphongcảnh;cácýđượctrìnhbàyrõràng, mạch lạc.

***Pháttriểnnănglựcvănhọc***

Biết lựa chọn những chi tiết tiêu biểu, sắp xếp các chi tiết theo trình tự hợp lí; chọn được một số từ ngữ giàu hình ảnh để thể hiện kết quả quan sát.

**2.Gópphầnpháttriểncácnănglựcchungvàphẩm chất**

PháttriểnNLtựchủvàtựhọc(biếttựgiảiquyếtnhiệmvụhọctập);NLsángtạo (biết vận dụng những điều đã học để tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh). Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ được giao: tìm ý và hoàn thiện dàn ý cho bài văn).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV thu thập hình ảnh, video phong cảnh mà học sinh có dịp được đi du lịch.  - Mời 2 HS chia sẻ về trải nghiệm, cảm xúc sau chuyến đi.  – GV giới thiệu bài: Đất nước Việt Nam xinh đẹp với khung cảnh hùng vĩ, rộng lớn mà thiên nhiên tặng cho chúng ta. Để có thể vẽ lại vẻ đẹp diệu kì đó bằng lời văn cô mời các em vào bài học ngày hôm nay.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm được cấu tạo của bàivăntảphongcảnh.  **Hoạt động 1: Tìm ý, lập dàn ý:**  **Cách tiến hành:**  −GVhướng dẫn HSđọcđề bài và các gợi ý.  −GVhướng dẫn HShiểu gợi ý, dựavào gợi ý để tìm ý, lập dàn ý.  −GVyêu cầu HS hoạt động nhóm 4 bạn đểxem lại nội dung ghichép về kết quả quan sát ở Bài viết 2.  −Từ những quan sát ở bài trước GV hướng dẫn HS điền các ý vào sơ đồ tư duy đã phát cho mỗi nhóm theo đúng gợi ý. *Nhóm a,b,c... : Thực hiện theo tình tự thời gian. Nhóm x,y,z: Theo trình tự không gian ( Tùy theo tình hình của từng lớp mà GV có thể linh hoạt chọn một trong hai trình tự hoặc cả hai nếu HS học tốt )*    ***Hình ảnh sơ đồ tư duy GV phát cho HS ( nếu thiếu các em có thể vẽ thêm để bổ sung theo ý mình )***  – GV mời một HS điều hành phần chia sẻ sản phẩm học tập.  -HS mời đại diện các nhóm chia sẻ bài làm và lấy ý kiến nhận xét để hoàn thiện bài cho nhóm bạn.  - Giáo viên nhận xét, hướng dẫn HS cách chọn chi tiết để viết bài văn.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Học sinh trao đổi được với nhóm bạn những nét chính trong sơ đồ mà nhóm đã làm.  **Hoạt động 2: Hoàn Thiện ý:**  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân để lập dàn ý từ sơ đồ của nhóm.  - GV chụp một số bài mẫu chiều lên màn hình TV để cùng các em nhận xét, sửa lỗi (nếu có)  ( GV nên chọn cả bài hay và chưa hay để HS rút kinh nghiệm)  - GV nhận xét chung, nhắc nhở các lỗi sai các em thường gặp phải, nhấn mạnh các từ, ý hay trong bài mẫu.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Học sinh về nhà quan sát thêm những đặc điểm nổi bật, tìm các từ láy, từ gợi tả gợi cảm của cảnh, bổ sung ý để chuẩn bị cho tiết viết bài.  **Củngcố,dặndò**  - GVtổ chức cho HStự nhậnxét, đánh giá về tiết học.  - GVnhậnxétchungvềtiếthọc,tuyêndươngnhữngbạntìmývàlậpdànýtốt, lưu ý những HS cần cố gắng; nhắc HS chuẩn bị cho tiết Bài viết 2: *Luyện tập tả phong cảnh*. | - Học sinh gửi cho GV qua zalo trước ở nhà.  - HS chia sẻ ngắn gọn.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu.  - HS lắng nghe.  -HS xem lại bài.  - HS thảo luận, tìm từ khóa để điền vào sơ đồ tư duy theo sự phân công.  - HS sửa lỗi dùng từ, cách sắp xếp các ý cho đúng theo trình tự (hoặc hỏi đáp lại).  - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - HS viết bài, GV đi quan sát để sửa lỗi dùng từ, lỗi chính tả cho HS.  - HS chú ý quan sát, sửa lỗi cho bạn.  – HS làm việc cá nhânđể chuẩn bị cho bài của mình.  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 20 - đề A)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các yếu tố đã học về hình thang; nhận biết được các yếu tố (đặc điểm) của hình thang; nhận biết được các yếu tố (đặc điểm), tính chất của hình tròn. Biết cách tính diện tích hình thang và vận dụng được công thức tính diện tích hình thang để giải các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2 (trang 7-9)

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1:***Tô màu đỏ vào hình thang*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GV giám sát KT nhắc nhở HS  - GV gọi HS báo cáo, nhận xét.  - GVNX củng cố lại kiến thức về hình thang.  **Bài 2:***Quan sát hình vẽ và viết tiếp vào chỗ chấm:*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố.  **Bài 3:***Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng: Một hình thang có tổng độ dài hai đáy là 45 dm và chiều cao là 20 dm thì diện tích hình thang đó là:*  *A.450 cm2 B. 45O dm2*  *C. 450 m2 D. 450 mm2*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu cách tính diện tích hình thang  - GV cho HS tự làm vào vở PTNL.  - GVquan sát, theo dõi HS làm, chú ý đối tượng HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét củng cố cách tính diện tích hình thang.  **Bài 4:** *Tính diện tích miếng nhựa hình thang có kích thước như hình vẽ bên dưới:*    - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính được diện tích hình thang đó ta làm thế nào?  - GV cho HS nêu lại cách tính diện tích hình thang.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  **Bài 5:** *Tính diện tích hình thang, biết:*  *a.Độ dài hai đáy kần lượt là 17,4cm ; 7,5cm ; chiều cao là 5cm.*  *b.Độ dài hai đáy lần lượt là  ; chiều cao là*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  **Bài 6:** *Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố lại các yếu tố, tính chất của hình tròn: tâm, bán kính, đường kính.  \* Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS tự làm bài  - Trình bày kq và nhận xét.  -HS nghe  -HS đọc yêu cầu  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS đọc  -HS nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét.  -HS nghe  - Học sinh đọc  - HS trả lời  - HS nêu lại  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  - Học sinh đọc  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  - Học sinh đọc  - HS làm bài  - HS Trình bày kq và nhận xét  - HS nghe  -HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

.........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

*Thứ tư ngày 12 tháng 2 năm 2025*

***Buổi chiều* TIẾT 1: TOÁN 3**

**BÀI 56: DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cách tính diện tích hình tròn và vận dụng được trong một số tình huống cụ thể có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, chuân bị hình tròn có bán kính 2 cm, phiếu học tập.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - GV cho HS hát và vỗ tay theo bài *Vòng tròn có một cái tâm* để tạo tâm lí thoải mái trước khi vào tiết học. |  |
| - GV cho HS quan sát bãi cỏ hình tròn trên máy chiếu và thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi: Để tính diện tích bãi cỏ hình tròn ta làm thế nào? | - Các nhóm suy nghĩ tìm câu trả lời. |
| - GV gợi vấn đề: Diện tích của một hình biểu thị độ “che phủ" “sự chiếm chỗ trên mặt phẳng" của hình đó. Vậy muốn tính diện tích hình tròn ta làm thế nào? |  |
| - GV nhận xét câu trả lời của các nhóm, dẫn dắt, giới thiệu bài *Diện tích hình tròn*. | - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức**  \*Mục tiêu: HS biết cách tính diện tích hình tròn. | |
| - GV giới thiệu công thức tính diện tích hình tròn.  Muốn tính diện tích của hình tròn, ta lấy bán kính nhân với bán kính rồi nhân với số 3,14. |  |
| - GV ghi công thức: **S = r x r x 3,14** hay **S = 3,14 x r x r**  *(S là diện tích hình tròn, r là bán kính hình tròn)* |  |
| - GV mời 1 số HS nhắc lại ghi nhớ. | - HS nhắc lại. |
| - HS củng cố, vận dụng trực tiếp công thức tính diện tích hình tròn qua ví dụ cụ thể. |  |
| - GV mời 1 HS đọc ví dụ: Tính diện tích hình tròn có bán kính 2 dm. | - HS đọc. |
| - Xác định độ dài bán kính rồi thay số đo cụ thể vào công thức tính diện tích hình tròn (HS làm vào vở, 2 HS làm vào bảng phụ). | - HS thay bán kính vào công thức tính diện tích hình tròn và tìm kết quả.  Diện tích hình tròn có bán kính 2 dm là:  3,14 x 2 x 2 = 12,56 () |
| - HS nhận xét bài làm trong bảng phụ của 2 bạn | - HS nhận xét bài làm của 2 bạn. |
| - GV mời 2 HS nêu lại cách tính diện tích hình tròn. | - HS nêu lại. |
| **c. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \*Mục tiêu: Củng cố, rèn luyện kĩ năng tính diện tích hình tròn trong một số tình huống cụ thể. | |
| **Bài 1.** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv yêu cầu HS **xác định** độ dài bán kính rồi thay số đo cụ thể vào công thức tính diện tích hình tròn. |  |
| - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở, 1 HS làm vào bảng phụ. | - HS làm bài.  + Diện tích hình tròn tâm O là:  3 x 3 x 3,14 = 28,26 ()  + Diện tích hình tròn tâm A là:  7 x 7 x 3,14 = 153,86 ()  + Diện tích hình tròn tâm D là:  0,8 x 0,8 x 3,14 = 2,0096 () |
| - HS quan sát bài làm trong bảng phụ của bạn và nhận xét. |  |
| - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS quan sát, lắng nghe. |
| **Bài 2.** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS đọc. |
| - GV phát phiếu học tập cho HS làm cá nhân vào phiếu. Sau khi làm xong, HS trao đổi kết quả của mình với bạn kế bên. | - HS làm phiếu học tập.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Bán kính** | **Đường kính** | **Chu vi** | **Diện tích** | | 4 cm | **8 cm** | **25,12 cm** | **50,24** | | **0,3 m** | 0,6 m | **1,884 m** | **0,5024** | |
| - HS nhận xét bài làm của bạn. |  |
| - GV nhận xét bài làm của HS. | - HS lắng nghe. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? Em nhắn bạn cần lưu ý những gì? | - Cách tính diện tích hình tròn. |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS trả lời theo suy nghĩ cá nhân. |
| - Về nhà em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài học đề vận dụng. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

....................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 4**

**TRAO ĐỔI:*BÁC HỒ CỦA EM***

1. **YÊUCẦUCẦNĐẠT**

**1.Pháttriểnnănglựcđặc thù**

***1.1 Pháttriểnnănglựcngônngữ***

* + - * HSkểđượcmộtcâuchuyện(hoặcđọcmộtbàithơ,hátmộtbàihát)vềBácHồ.
      * Ngườinóibiếtđiềuchỉnhbàinóiphùhợpvớitháiđộ,phảnhồicủangườinghe.
      * Ngườinghebiếtcáchnghe,ghichépvắntắtnhậnxétvềbàinóivàýkiếncủa bạn trong lúc trao đổi để đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến.

***1.2 Pháttriểnnănglựcvănhọc***

Biếtthểhiệngiọngnói,cửchỉ,vẻmặtphùhợpvớinộidungcâuchuyện(bàithơ, bài hát). Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết hay, hình ảnh đẹp trong câu chuyện (bài thơ, bài hát).

**2.Gópphầnpháttriểnnănglựcchungvàphẩmchất**

PháttriểncácNLtựchủvàtựhọc,giaotiếpvàhợptác,giảiquyếtvấnđềvàsáng tạo. Bồi dưỡng lòng yêu nước, lòng biết ơn đối với Bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, quyển (hoặc văn bản) *các câu chuyện về Bác Hồ*.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  – GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Tiếp sức” để nêu lên các đức tính cần học tập của Bác Hồ, luật chơi như sau: Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm 5-6 em đứng thành 3 hàng. Cả hai đội cùng ghi. Em thứ nhất ghi xong thì chuyền phấn cho em thứ hai ghi tiếp. Cứ tiếp tục như thế ghi cho đến hết thời gian. Nhóm nào ghi ghi đúng nhiều đáp án nhất là nhóm chiến thắng.  Giáo viên tổng kết, tuyên dương.  – GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã kể được tên được các đức tính cần học tập của Bác Hồ. Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, chúng ta sẽ được tìm hiểu thêm về các câu chuyện, bài thơ, bài hát để thấy rõ hơn các đức tính cao đẹp của Người.  **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh biết một số câu chuyện, bài thơ, bài hát về Bác Hồ từ đó các em biết học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.  - HSkểđượcmộtcâuchuyện(hoặcđọcmộtbàithơ,hátmộtbàihát)vềBácHồ. Biếtđiềuchỉnhbàinóiphùhợpvớitháiđộ,phảnhồicủangườinghe  **Hoạt động 1: *Chuẩn bị***  **Cách tiến hành:**  - Yêu cầu 1HSđọc yêu cầu của BT1 và BT2, cả lớp đọc thầm theo.  - GVhỏi: Em biết những câu chuyện, bài thơ, bài hát nào về Bác Hồ?  - GV mở rộng: Ngoài câu chuyện trên các em còn biết thêm câu chuyện, bài thơ, bài hát nào nữa không?  - GV bổ sung như: Bác Hồ, Người cho em tất cả, Ai yêu nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh, Chiếc rễ đa tròn, Bác Hồ và bác Tôn…..  Hoạt động 2: **Kểchuyện,traođổitrong nhóm**  - Yêu cầu HStrongnhómlầnlượtkểchuyện(đọcthơ,hát)vềBácHồvàtraođổivềcác sáng tác đó.  - GVtheo dõi, giúp đỡ HSthựchiện đúng yêu cầu của BT.  **Hoạt động 3:Kể chuyện, trao đổi trước lớp.**  - Mỗinhóm cử 1 HSkể chuyện (đọc thơ, hát) về Bác Hồ.  - Cảlớphỏithêmvàtraođổivềcâuchuyện(bàithơ,bàihát)màbạngiớithiệu.  - Để kết thúc hoạt động GV có thể cho HS nghe liên khúc bài hát thiếu nhi với Bác Hồ ( khoảng 4 phút), cả lớp hát và vỗ tay theo nhạc.    **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Dặn dò HS về nhà tìm hiểu thêm các câu chuyện; trao đổi với người thân về những điều mình tìm hiểu được.  - Khuyến khích HS có các hành động thiết thực noi theo tấm gương đạo đức HCM. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. Các đức tính cần học tập của Bác Hồ như: Yêu nước,khiêm tốn,chăm chỉ, trung thực, tinh thần học hỏi,tình yêu thương con người, tiết kiệm, liêm chính, bao dung, giản dị, quan tâm mọi người, không tư lợi cá nhân…..  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện kể lần lượt trong nhóm, nhận xét và góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, nhận xét. Bình chọn một số tiết mục hay (có nội dung hay và cách trình bày tốt).  - HS tìm hiểu thêm ở nhà.  - HS hình thành các thói quen tốt, có thể nhờ bố mẹ chụp ảnh và phản hồi lại cho GV qua zalo. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

............................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VỀ TẢ PHONG CẢNH**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Củng cố kiến thức về làm văn tả cảnh, viết được bài văn tả quang cảnh một buổi trong ngày ở vườn cây, cánh đồng hoặc công viên.

- HS vận dụng viết đoạn văn tả cảnh, câu văn giàu hình ảnh, sinh động, biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật như nhân hoá, so sánh khi miêu tả.

- GDHS ý thức học tập tốt, trình bày bài sạch đẹp.

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

- Một số bài văn tham khảo.

**III. Các hoạt động dạy học:**

**1. Mở đầu:**

**Ôn tập về cách viết văn tả cảnh**

|  |  |
| --- | --- |
| - Nêu dàn bài chung về văn tả cảnh?  - Chốt: Khi quan sát cần kết hợp nhiều giác quan. Tả từng bộ phận của cảnh hoặc tả theo sự thay đổi của thời gian. Sử dụng các biện pháp nghệ thuật giúp cho bài văn sinh động hơn. | **\***Mở bài**:**  Giới thiệu cảnh định tả (ngôi nhà, trường học, vườn hoa,...). Cảnh đó ở đâu? Em tả nó vào thời điểm nào? Em có tham gia chứng kiến cảnh đó?...  **\***Thân bài**:**  Tả những nét chung nổi bật của toàn cảnh: Những nét bao quát khi thoạt nhìn cảnh:  - Quang cảnh chung, cảm tưởng chung về cảnh.  - Tả từng bộ phận của cảnh ( theo trình tự hợp lí từ ngoài vào trong hoặc từ trên xuống dưới,...).  +Chọn tả những nét tiêu biểu nhất, xác định trung tâm của cảnh cần miêu tả là gì?  +Chú ý tả đường nét, màu sắc của cảnh vật. Sự liên quan giữa cảnh vật ấy với cảnh vật xung quanh nó.  +Tả người, vật gắn với cảnh (nếu có).  - Tình cảm, thái độ của người tả.  **\***Kết bài: Nêu cảm nghĩ của người viết trước cảnh được tả. |

**2. Thực hành**

|  |  |
| --- | --- |
| Đề bài: Từ dàn ý đã lập viết một bài văn tả cảnh buổi sáng (trưa- chiều) trên cánh đồng hoặc trong vườn cây ở quê em.  GV cho HS đọc đề bài.  - Bài văn thuộc thể loại văn gì?  - Kiểu bài?  - Đối tượng miêu tả?  - Gv cho HS quan sát tranh, ảnh cánh đồng lúa của quê em vào một số thời điểm trong ngày.  Dàn bài gợi ý:  - Cánh đồng làng em rộng hay hẹp? Thời tiết thế nào?  - Vùng ruộng sâu trồng lúa, lúa thế nào?  - Vùng ruộng cao trồng những loại cây gì?  - Bà con đi làm đồng thế nào?  Những chú chim bay lên sà xuống,…?  GV chốt: *Tả cảnh phải hợp lý, bám sát yêu cầu của đề bài, xen tả phải bộc lộ cảm xúc mới gây hứng thú cho người*  *đọc, người nghe.*  - GV nhận xét, chỉnh sửa, chữa bài cho HS. | Hđ cả lớp.  HS xác dịnh yêu cầu của đề bài  - Thể loại văn miêu tả.  - Bài văn tả cảnh.  - Cảnh buổi sáng (trưa- chiều) trên cánh đồng hoặc trong vườn cây ở quê em.  - HS quan sát một số bức tranh phong cảnh cánh đồng lúa.  Cánh đồng làng em chạy dài từ con đa đầu làng tới tận chân đê. Buổi sáng trên cánh đồng quê em thật là đẹp.  - Vùng ruộng sâu, ..lúa xanh mơn mởn,.. mùa này lúa đang vào độ chín.  - Những luống khoai lang tươi tốt, những bắp ngô to bằng cổ tay em, những luống đậu le te xùm xòa,…  - Nắng đã lên cao. Sương bắt đầu tan. Bầu trời mùa thu xanh trong và cao vút. Những đám mây trắng xoá tựa như bông, lặng lẽ trôi trên bầu trời rộng mênh mông. Toàn bộ cánh đồng được bao phủ bởi một màu vàng xuộm của lúa chín, lác đác một vài ruộng lúa cấy muộn vẫn còn màu xanh. Những bông lúa trĩu nặng hạt đều tăm tắp, chắc và mẩy uốn cong mềm mại, ngả vào nhau thì thầm trò chuyện.  -Từ xa, men theo con đường làng, lác đác một vài bác nông dân đi thăm đồng, vừa đi vừa trò chuyện. Thỉnh thoảng, các bác lại cúi xuống xem xét có vẻ rất vui.  -Trên ngọn cây cao gần đó, mấy chú chim hoạ mi hót líu lo, đón chào một ngày mới bắt đầu.  HS thực hành viết bài văn.  HS báo cáo kết quả làm bài trước lớp.  HS nhận xét và bổ sung bài cho bạn. |

VD: Buổi sáng trên cánh đồng quê em thật là đẹp.  
Nhìn từ xa, cả cánh đồng vẫn còn chìm trong màn sương đêm yên tĩnh. Không khí trong lành mát rượi.Những giọt sương long lanh đọng trên lá lúa như những viên ngọc nhỏ bé tuyệt đẹp. Đằng đông, ông mặt trời thức dậy từ từ nhô lên sau luỹ tre làng. Vạn vật đều bừng tỉnh sau một giấc ngủ dài. Trên ngọn cây cao gần đó, mấy chú chim hoạ mi hót líu lo, đón chào một ngày mới bắt đầu.  
Từ xa, men theo con đường làng, lác đác một vài bác nông dân đi thăm đồng, vừa đi vừa trò chuyện. Thỉnh thoảng, các bác lại cúi xuống xem xét có vẻ rất vui. Nhìn những bông lúa trĩu nặng, đung đưa theo gió, em nghĩ chắc là mùa này lại được bội thu. Nắng đã lên cao. Sương bắt đầu tan. Bầu trời mùa thu xanh trong và cao vút. Những đám mây trắng xoá tựa như bông, lặng lẽ trôi trên bầu trời rộng mênh mông. Toàn bộ cánh đồng được bao phủ bởi một màu vàng xuộm của lúa chín, lác đác một vài ruộng lúa cấy muộn vẫn còn màu xanh. Những bông lúa trĩu nặng hạt đều tăm tắp, chắc và mẩy uốn cong mềm mại, ngả vào nhau thì thầm trò chuyện. Mỗi khi có gió, những sóng lúa lại nhấp nhô, xô đuổi nhau chạy mãi vào bờ. Một mùi hương thơm dịu dàng, thoang thoảng bay xa, hoà lẫn trong không khí làm người ta có cảm giác mát mẻ, dễ chịu lạ thường.Ông mặt trời đã lên cao. Nắng cũng đậm dần. Người trong làng bắt đầu đi chợ nhộn nhịp trên con đường xuyên qua cánh đồng. Các bà, các chị gánh ra chợ những mớ rau thơm, những bẹ cải sớm hay những bó huệ trắng muốt… Một không khí tươi vui hoà quyện lại tạo thành một bức tranh làng quê thanh bình, yên ả, sống động và đầy màu sắc.  
Ngắm nhìn tất cả cảnh vật trên cánh đồng lúa quê mình, em thấy những hình ảnh ấy thân thương làm sao. Một tình yêu quê hương tha thiết dấy lên trong lòng em. Em sẽ cố gắng học thật giỏi để sau này lớn lên xây dựng quê hương thêm giàu đẹp.

**3. Vận dụng:**

- Nhắc lại lưu ý khi viết văn miêu tả cảnh

- Về nhà hoàn thành bài viết, sửa câu từ cho hay, quan sát và tả cảnh vườn cây của nhà em vào buổi bình minh.

**4. Điều chỉnh – Bố sung:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

................***.......................................................................***

***Thứ năm ngày 13 tháng 2 năm 2025***

***Buổi sáng* TIẾT 1: ĐẠO ĐỨC**

**EM BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù :**

- Biết bảo vệ môi trường sống ở nhà, ở trường, ở nơi công cộng bằng những việc làm cụ thể phù hợp với khả năng.

- Không đồng tình với những hành vi gây ô nhiễm môi trường; nhắc nhở người thân bạn bè bảo vệ môi trường sống.

**2. Năng lực chung :**

- Năng lực tự chủ và tự học, điều chỉnh hành vi, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

\* Quyền và nghĩa vụ bảo vệ tài nguyên thiên nhiên

**3. Phẩm chất.**

- Góp phần hình thành phẩm chất trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng trình chiếu.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Video, tranh ảnh về bảo vệ môi trường sống

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Khởi động:**  - Nghe/hát bài hát Em vẽ môi trường màu xanh (Nhạc và lời: Giáng Tiên) và trả lời các câu hỏi sau:  - Kể các chi tiết về môi trường màu xanh được thể hiện trong bài hát.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - GV giới thiệu bài mới cho HS. | - HS lắng nghe bài hát  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. |
| **B. Luyện tập**  **Hoạt động 4 : Kể tiếp các câu chuyện**  - GV cho HS quan sát tranh và đọc các câu chuyện trong SGk trang 40, 41chưa có đoạn kết và kể tiếp các câu chuyện đó.  - GV yêu cầu HS đọc hai câu chuyện “ Chiếc bánh mì trong ngăn bàn’’ và “ Thả cá chép vàng” hai câu chuyện chưa có đoạn kết và kể tiếp câu chuyện đó.  - GV mời 1-2 HS kể tiếp từng câu chuyện.  - GV nhận xét và rút ra những nhận xét phù hợp.  **C. Vận dụng**  **Hoạt động 1: Em hãy lập và trình bày một dự án bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng.**  **-** GV chia HS thành các nhóm học tập  - GV hướng dẫn các nhóm HS lập một dự án bảo vệ môi trường ở nhà ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng.  - HS trình bày dự án trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp biết về dự án.  - GV nhận xét góp ý cho dự án. | - HS thực hiện.  - HS kể tiếp được các đoạn kết phù hợp với việc bảo vệ môi trường sống.  + Câu chuyện 1: Nhắc nhở bạn xử lí chiếc bánh mì trong ngăn bàn.  + Câu chuyện 2: Kiên quyết không thả túi ni-lông xuống sông.  -HS lập và trình bày dự án bảo vệ môi trường tại nhà, ở trường hoặc nơi công cộng phù hợp với khả năng, theo gợi ý:  + Tên dự án.  + Mục tiêu của dự án.  + Thời gian dự kiến thực hiện.  + Các cách thức để thực hiện dự án.  + Thành viên tham gia dự án và các nhiệm vụ được phân công.  + Các nguồn lực để thực hiện dự án( kinh phí, trang thiết bị, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ,…)  + Đánh giá kết quả đạt được của dự án. |
| **Hoạt động 2: Thực hiện và chia sẻ kết quả với các bạn trong lớp.**  - GV hướng dẫn các nhóm HS thực hiện các dự án đã lập và chỉnh sửa dưới sự góp ý của GV.  - HS chia sẻ kết quả thực hiện dự án trước lớp.  - GV nhận xét và động viên HS thực hiện nhiều hoạt động bảo vệ môi trường.  **Hoạt động 3: Em hãy sưu tầm một số hình ảnh về việc bảo vệ môi trường sống và chia sẻ với các bạn trong lớp**  **-**GV hướng dẫn HS sưu tầm những hình ảnh về việc bảo vệ môi trường sống  - GV nhận xét và động viên HS tích cực thực hiện các việc làm bảo vệ môi trường sống.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 5, trang 41. | - HS tích cực thực hiện dự án đã lập.  -HS chia sẻ trước lớp cho GV và bạn bè cùng lớp những hình ảnh về việc bảo vệ môi trường mà HS sưu tầm được.  - Môi trường sống ở mọi nơi  Việc gây ô nhiễm em thời tránh xa  Dù là công cộng hay nhà  Chung tay bảo vệ mới là trò ngoan. |

**4. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG (NẾU CÓ)**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾT 2: ĐẠO ĐỨC**

**Bài 8: EM LẬP KẾ HOẠCH CÁ NHÂN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung**

- Nêu được các loại kế hoạch cá nhân.

- Biết vì sao phải lập kế hoạch cá nhân.

- Biết cách lập kế hoạch cá nhân và lập được kế hoạch cá nhân để thực hiện các công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống.

**2. Năng lực đặc thù**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất**

- Góp phần hình thành phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG**

**1. Giáo viên:**

- Các video clip liên quan đến lập kế hoạch cá nhân

- Tranh, hình ảnh về nội dung lập kế hoạch cá nhân.

- Ti vi

**2. Học sinh:**

- Giấy A3, bút màu, giấy màu, …..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Thu hút HS, tạo tâm thể cho HS chuẩn bị vào bài học mới.  - Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức, kĩ năng sống để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS vận động theo bài: “Em muốn làm”  + GV hỏi: Các bạn nhỏ trong bài hát ước muốn được làm những gì?  + GV gọi HS trả lời.  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:  Trong cuộc sống hay trong học tập của mỗi con người, ai cũng có những dự định, ước mơ, đó là mục tiêu để chúng ta có thêm động lực cố gắng và phấn đấu. Để đạt được những mục tiêu ấy chúng ta cần phải đặt ra các công việc mà bản thân phải tiến hành và các mốc thời gian để thực hiện các công việc đó. Đó chính là quá trình lập kế hoạch cá nhân. Vậy có những loại kế hoạch cá nhân nào? Ý nghĩa của việc lập kế hoạch cá nhân là gì? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay. | - Cả lớp vận động theo nhạc.  + HS 1: Bạn nhỏ muốn làm bác sĩ để chữa bệnh cho mọi người.  + HS 2: Bạn nhỏ ước muốn làm đầu bếp để nấu những món ăn ngon.  + HS 3: Bạn nhỏ ước muốn làm ca sĩ để hát những bài vui tươi.  ....  - HS lắng nghe. |
| **B. Khám phá**  **a) Mục tiêu:**  - HS nêu được các loại kế hoạch cá nhân.  - HS nhận biết được vì sao phải lập kế hoạch cá nhân.  - HS nhận biết được cách lập kế hoạch cá nhân.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **Hoạt động 1. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong SGK trang 42, 43 để tìm ra được các loại kế hoạch cá nhân của các bạn trong tranh và thực hiện yêu cầu: Em hãy đặt tên cho kế hoạch cá nhân tương ứng với các tranh trên.  - GV quan sát, hỗ trợ khi HS cần.  - GV cho HS chia sẻ ý kiến.  - GV cùng HS khắc sâu kiến thức:  + Các loại KH cá nhân: kế hoạch thường xuyên hằng ngày, hằng tuần, kế hoạch ngắn hạn, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn.  - GV cho HS kể một số KH cá nhân mà em biết.  - GV kết luận chung. | - HS lắng nghe, thực hiện yêu cầu theo cặp đôi.  - Cùng quan sát tranh, thảo luận để đặt tên.  - HS chia sẻ trước lớp, các nhóm khác lắng nghe, bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe để ghi nhớ.  - HS suy nghĩ, kể một số KH cá nhân: như KH tập luyện thể dục thể thao, KH rèn luyện phát triển năng khiếu, KH học ngoại ngữ, KH tổ chức sinh nhật,... |
| **Hoạt động 2. Kể chuyện theo tranh** | |
| \* GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện:  + GV giới thiệu tranh, yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận, kể lại câu chuyện theo tranh: “Tớ chẳng cần kế hoạch nào cả”  \* GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi:  - Em hãy cho biết sự khác nhau giữa Phú và Thảo trong việc lập kế hoạch cá nhân.  - Liên hệ bản thân về việc học tập và rút kinh nghiệm từ các nhân vật: Phú và Thảo.  - Theo em, vì sao phải lập kế hoạch cá nhân? | - HS lắng nghe yêu cầu.  - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 4 để kể lại câu chuyện theo tranh.  - HS trả lời câu hỏi.  + Phú là bạn không biết lập kế hoạch cá nhân ỷ lại vào trí nhớ, nên việc học tập và vui chơi đều tùy hứng, hay quên trước quên sau.  + Thảo là bạn cẩn thận trong việc lập kế hoạch cá nhân và luôn tuân thủ, hoàn thành các công việc theo đúng kế hoạch.  - HS khác bổ sung ý kiến.  - HS chia sẻ ý kiến liên hệ bản thân.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân của mình:  + Lập kế hoạch cá nhân giúp chúng ta xác định được mục tiêu, luôn chủ động sắp xếp và hoàn thành công việc, tránh việc hay quên dẫn đến những sai xót không đáng có.... |
| **Hoạt động 3. Đọc trường hợp và trả lời câu hỏi** | |
| \* GV chia nhóm và yêu cầu HS đọc trường hợp trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Tuấn đã lập kế hoạch cá nhân như thế nào?  - GV cho HS thời gian làm việc nhóm.  - GV mời đại diện nhóm phát biểu câu trả lời.  - GV nhận xét, đánh giả và rút ra câu trả lời phù hợp.  \* GV cho HS viết sơ đồ tư duy theo nhóm: Những điều cần lưu ý khi lập kế hoạch cá nhân.  - GV cho HS chia sẻ. | - HS lắng nghe yêu cầu và thực hiện.  - HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm chia sẻ ý kiến.  - Nhóm khác bổ sung ý kiến.  - HS cùng làm việc nhóm để viết sơ đồ tư duy: Những điều cần lưu ý khi lập kế hoạch cá nhân.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Phỏng vấn để khắc sâu kiến thức. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh hơn”.  + GV phổ biến luật chơi: GV nêu câu hỏi - HS giơ tay để trả lời  + GV chuẩn bị một số câu hỏi liên quan đến bài học:  1. Kế hoạch cá nhân là gì? (Có đáp án lựa chọn)  - GV cho HS chơi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( NẾU CÓ)**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

..................................................................................

**Buổi chiều TIẾT 1: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

**Bài 14: CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực lịch sử: Nhận biết và kể lại được diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, hình ảnh và câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ, chuyện bắt sống tướng Đờ -cát -tơ-ri

- Sưu tầm được truyện ,hình ảnh về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 như Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Trần Can.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao ở nhà.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và kể lại được câu chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, phát hiện được vấn đề các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua hoạt động nhóm hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi kể được các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể, biết ơn các anh hùng dân tộc.

GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: bài giảng, SGK và các thiết bị, học liệu,tranh ảnh truỵên về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, vở, sưu tầm tìm hiểu tranh ảnh, truyện về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài  - Giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | | |
| - GV cho HS nghe bài hát Hò kéo pháo  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 3: Diễn biến chiến dịch Điện Biên Phủ**  **a) Mục tiêu:**  - Kể lại được diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ  **b) Cách thực hiện:** | | |
| **-** GV yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát hình 4 SGK tr.70 và đọc thông tin mục 2: *Hoàn thành đường trục thời gian diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ.*    - GV trình chiếu cho HS quan sát mẫu trục thời gian:    *-* GV mời đại diện 3 nhóm HS lên trình bày thẻ nhân vật. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Đợt 1 (ngày 13-17/3/1954): Quân đội Việt Nam lần lượt chiếm được cứ điểm Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc.*  *+ Đợt 2 (ngày 30/3 - 26/4/1954): Quân đội Việt Nam tấn công và tiêu diệt các cứ điểm ở phía đông và phân khu Trung tâm.*  *+ Đợt 3 (ngày 1-7/5/1954): Quân đội Việt Nam đánh chiếm các cứ điểm còn lại ở phân khu Trung tâm và phân khu Nam.*  *+ 17 giờ 30 phút (ngày 7/5/1954): Tướng Ca-xtơ-ri đầu hàng. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.*  - GV cho HS quan sát một số hình ảnh về chiến dịch Điện Biên Phủ.   |  |  | | --- | --- | | *Bộ Chính trị họp để nghe Tổng Quân ủy quyết định mở Chiến dịch Điện Biên phủ* | *Đại tướng Võ Nguyên Giáp quan sát trận địa lần cuối cùng trước khi phát lệnh mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ* | | *Bộ đội ta xông lên đánh chiếm cứ điểm Him Lam, mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ, chiều 13/3/1954* | *Quân ta phất cờ chiến thắng trên nóc hầm của tướng Đờ Cát-xtơ-ri* |   - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm (4 – 6 HS) yêu cầu: *Đọc và kể lại câu chuyện Bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri SGK tr.71.*    - GV gợi ý cho HS kể chuyện sử dụng các từ khóa: *Chiều 7/5/1954. Tiểu đội trưởng Hoàng Đăng Vinh, đội trưởng Luật, đồng chí Nhỏ, Đờ Ca-xtơ-ri và hơn 20 sĩ quan, giơ tay hàng.*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có”).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận những câu chuyện đúng nội dung.  - GV cho HS xem video “Hồi ức của người bắt sống tướng De Castries”  <https://youtu.be/k4QgQZ6upts>  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi:  *+ Theo em, tướng Đờ Cát-xtơ-ri là ai và em có nhận xét gì về nhân vật này?*  *+ Việc bắt sống tướng Đờ Cát-xtơ-ri thể hiện điều gì?*  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí của HS:  *+ Tướng Đờ Cát-xtơ-ri là một trong những vị tướng nổi tiếng với nhiều kinh nghiệm trận mạc và được Pháp tin tưởng giao làm Chỉ huy trưởng của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.*  *+ Việc quân ta bắt sống tướng Đờ Cát-xtơ-ri không chỉ mang ý nghĩa thắng lợi hoàn toàn của quân ta tại Điện Biên Phủ mà còn thể hiện tinh thần nhân đạo, nhân văn.* | | - HS làm việc cá nhân.  - HS quan sát.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS xem video.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |
| **\* Vận dụng trải nghiệm.** | | |
| - Liên hệ GDQPAN: - Chia sẻ cảm nghĩ của em về sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử em được học trong bài? GV bổ sung GD theo các ý: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà ôn và hệ thống lại các nội dung đã học tiết 1,2 chuẩn bị cho tiết 3 luyện tập | - Học sinh tham gia chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 2: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ**

**Bài 14: CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực lịch sử: Nhận biết và kể lại được diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 có sử dụng tư liệu lịch sử (lược đồ, hình ảnh và câu chuyện về kéo pháo ở Điện Biên Phủ, chuyện bắt sống tướng Đờ -cát -tơ-ri

- Sưu tầm được truyện ,hình ảnh về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 như Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện, Bế Văn Đàn, Trần Can.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động tích cực học tập mang tính cá nhân, tự lực làm những nhiệm vụ học tập được giao ở nhà.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và kể lại được câu chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, phát hiện được vấn đề các nhiệm vụ học tập và tìm cách giải quyết chúng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thông qua hoạt động nhóm hợp tác và giao tiếp với các bạn trong các nhiệm vụ học tập. Có thói quen trao đổi, thảo luận cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Ham học hỏi tìm tòi kể được các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể, biết ơn các anh hùng dân tộc.

GDQPAN: Giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Niềm tự hào tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tấm gương dũng cảm của cán bộ, chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam và Công an Nhân Dân Việt Nam

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: bài giảng, SGK và các thiết bị, học liệu,tranh ảnh truỵên về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ và đồ dùng phục vụ cho tiết dạy.

- HS: SGK, vở, sưu tầm tìm hiểu tranh ảnh, truyện về các anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Kết nối được kiến thức HS đã biết với nội dung kiến thức mới trong bài  - Giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV cho HS nhắc lại nội dung đã học trong tiết 1,2  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**B. Hoạt động thực hành, luyện tập**

**a) Mục tiêu:**

- Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài

**b) Cách tiến hành:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Nhiệm vụ 1: Sử dụng lược đồ hình 4, tóm tắt diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ bằng đường thời gian.***  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: *Sử dụng lược đồ hình 4, tóm tắt diễn biến chính của chiến dịch Điện Biên Phủ bằng đường thời gian.*  *-*  GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có)  - GV nhận xét, chốt kiến thức, khen ngợi HS sáng tạo trục thời gian.  ***Nhiệm vụ 2: Viết tên nhân vật lịch sử tương ứng với các hành động trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954***  - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi: *Viết tên nhân vật lịch sử tương ứng với các hành động trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 theo gợi ý:*   |  |  | | --- | --- | | **Hành động** | **Nhân vật** | | Người đã lấy thân mình làm giá súng. | ? | | Người đã hi sinh thân mình cứu pháo. | ? | | Người đã bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri. | ? |   - GV mời 1 – 2 HS trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:   |  |  | | --- | --- | | **Hành động** | **Nhân vật** | | Người đã lấy thân mình làm giá súng. | Bế Văn Đàn | | Người đã hi sinh thân mình cứu pháo. | Tô Vĩnh Diện | | Người đã bắt sống tướng Đờ Ca-xtơ-ri. | Tổ xung kích gồm: Tiểu đội trưởng Hoàng Đăng Vinh, đội trưởng Luật, đồng chí Nhỏ | | - HS làm việc cá nhân  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc nhóm đôi |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân rồi chia sẻ theo nhóm nhỏ (3 – 6HS/ nhóm) và thực hiện nhiệm vụ: *Sưu tầm và kể lại cho bạn cùng lớp câu chuyện về một số anh hùng trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 mà em ấn tượng.*  - GV gợi ý cho HS: *Võ Nguyên Giáp, Bế Văn Đàn, Tô Vĩnh Diện, Tạ Quốc Luật...*  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS trình bày kết quả nhiệm vụ. Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.  - Dặn dò về nhà chuẩn bị bài 16 Chiến dịch Hồ Chí Minh | - HS làm việc theo nhóm  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TIẾT 3: TOÁN TĂNG**

**BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TOÁN (Tuần 20 - đề B)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố và hoàn thiện các yếu tố đã học về hình thang, hình tròn; nhận biết được hình thang; nhận biết được các yếu tố (đặc điểm), tính chất của hình tròn, cách vẽ hình tròn khi biết bán kính hoặc đường kính. Biết cách tính diện tích hình thang và vận dụng được công thức tính diện tích hình thang để giải các bài toán có liên quan.

- Giáo dục cho HS có ý thức trong giờ học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Phát triển năng lực Toán tập 2 (trang 9-11)

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 7:** *Tô màu vàng vào các hình thang:*  - HS đọc đề.  - GV gọi HS nêu cách nhận biết hình thang.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố  **Bài 8 :** *Tô màu xanh vào các hình thang vuông:*  - HS đọc đề  - GV gọi HS nêu cách nhận biết hình thang vuông.  - GV cho HS tự hoàn thành vào VBT  - GV giám sát KT nhắc nhở.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GVNX, củng cố  - GV nhận xét.  **Bài 9 :** *Viết số đo diện tích thích hợp vào chỗ chấm dưới mỗi hình sau:*  - HS đọc đề  - Gọi HS nêu lại cách tính diện tích hình thang.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố lại cách tính diện tích hình thang.  **Bài 10:** *Cho khu đất có dạng hình thang (kích thước như hình vẽ bên), đáy bé bằng  đáy lớn. Người ta sử dụng 40% diện tích đất để làm nhà, còn lại để làm khu vui chơi. Hỏi diện tích làm khu vui chơi là bao nhiêu?*  - HS đọc đề  - GV hướng dẫn HS phân tích bài toán.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Muốn tính được diện tích khu vui chơi đó ta làm thế nào?  - GV cho HS nêu lại cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước và cách tính diện tích hình thang.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  **Bài 11:** *Em hãy vẽ hình tròn tâm O, có:*   1. *Bán kính 1 cm* 2. *Đường kính 3 cm*   - HS đọc đề  - Gọi HS nêu lại cách vẽ hình tròn.  - Cho HS nêu lại mối liên hệ giữa đường kính và bán kính.  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố lại cách vẽ hình tròn khi biết bán kính, đường kính.  **Bài 12:** *Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:*  - HS đọc đề  - GV cho HS tự hoàn thành vào vở PTNL  - GV giám sát KT nhắc nhở, chú ý giúp đỡ HS chậm.  - Gọi HS báo cáo kq – HSNX  - GV nhận xét, củng cố  \*Củng cố - dặn dò:  - GV chốt kiến thức ôn tập  - Nhận xét tiết học. | -HS đọc  - HS nêu  -HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  -HS đọc  - HS nêu  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS nêu lại  - HS làm bài  -HS báo cáo, NX  - HS nghe  - HS đọc  - HS trả lời  - HS nêu lại  - HS làm bài  - HS báo cáo, nhận xét.  - HS nghe  - HS đọc đề  - HS trả lời theo yêu cầu  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe.  -HS nghe  - HS đọc đề  - HS làm bài  -HS báo cáo, nhận xét  -HS nghe.  -HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):**

....................................................................................................................................................................................................................................................................................

*.................................................................................................*

**.................................................................**

***Thứ sáu ngày 14 tháng 2 năm 2025***

***Buổi sáng* TIẾT 1: TOÁN 5**

**BÀI 57: LUYỆN TẬP VỀ TÍNH DIỆN TÍCH (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Củng cố kĩ năng tính diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển các năng lực toán học.

**2. Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**3. Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT, bảng phụ, phiếu học tập.

- SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2. Học sinh**

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. Hoạt động khởi động (5 phút)** | |
| - Gv tổ chức trò chơi **Nhiệm vụ bí mật** để khởi động tiết học. |  |
| - GV phổ biến luận chơi: HS vừa hát vừa truyền hoa, khi hết bài hát, hoa dừng lại ở bạn nào thì bạn đó nhận được một nhiệm vụ bí mật. HS mở nhiệm vụ, có thể trả lời hoặc mời một bạn khác trả lời. | - HS nghe GV phổ biến luật chơi. |
| - Nội dung của các nhiệm vụ bí mật giúp HS ôn lại các kiến thức về tính diện tích các hình đã học:  + Nêu công thức tính diện tích hình chữ nhật.  + Nêu công thức tính diện tích hình vuông.  + Nêu công thức tính diện tích hình tam giác.  + Nêu công thức tính diện tích hình thang.  + Nêu công thức tính diện tích hình tròn. |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi. | - HS chơi. |
| - GV nhận xét và tổng kết hoạt động. |  |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập (25 phút)**  \*Mục tiêu: Củng cố kĩ năng tính diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn. | |
| **\*Bài 1** |  |
| - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| - Gv cho HS đọc thầm 2 ví dụ trong SGK và cách làm của 2 bài trong SGK. | - HS đọc thầm và tìm hiểu cách làm. |
| - GV cho HS thảo luận, chia sẻ, nói lại cách làm của 2 ví dụ cho bạn trong nhóm nghe theo nhóm 4. | - HS nói lại cách thực hiện 2 ví dụ. |
| - GV mời 2 HS đại diện của 2 nhóm nói lại cách thực hiện của 2 ví dụ. Các nhóm khác nhận xét và bổ sung. | - HS chia sẻ, các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung. |
| - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, chốt lại: Cần chú ý lựa chọn cách phân chia hình thành các hình thành phần một cách thích hợp. Tuỳ theo mỗi cách chia hình, sẽ có cách tìm kích thước và cách tính diện tích khác nhau. | - HS lắng nghe. |
| **\*Bài 2.** |  |
| - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 2 |
| - GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 để hoàn thành phiếu học tập. | - HS hoàn thành phiếu bài tập. |
| - GV cho HS nêu cách phân chia hình đã cho thành các hình đã học (đã biết cách tính diện tích). | + Hình a) có thể chia thành 2 hình chữ nhật.  + Hình b) có thể chia thành 3 hình chữ nhật hoặc kẻ thêm để tạo thành 1 hình chữ nhật và 1 hình vuông.  + Hình c) có thể chia thành 2 hình chữ nhật và 1 hình tam giác.  + Hình d) có thể chia thành 1 hình chữ nhật và 1 hình tam giác. |
| - Gv yêu cầu HS nêu cách tính diện tích của từng hình. | - HS nói cách tính diện tích của từng hình. |
| - GV nhận xét, đánh giá và tổng kết bài. | - HS lắng nghe. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| - Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | - Ôn tập tính diện tích các hình đã học như hình chữ nhật, hình vuông, hình tam giác, hình thang, hình tròn. |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | - HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| - Về nhà các em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố kiến thức đã học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.........................................................................................................................................

.........................................................................................................................................

**TIẾT 2: TIẾNG VIỆT 6**

**CÁCH NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP**

1. **YÊUCẦUCẦNĐẠT**
   1. **Pháttriểnnănglựcngônngữ**

* Biết hai cách nối các vế câu trong câu ghép: nối bằng kết từ, cặp kết từ hoặc những cặp từ khác có tác dụng nối và nối trực tiếp (không dùng từ nối).
* Phân tích được cách nối các vế câu trong câu ghép.
* Biết nối các vế câu để tạo được câu ghép.
  1. **Gópphầnpháttriểnnănglựcchungvàphẩmchất**

Phát triển NLgiải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BTở phần Nhận xét và Luyện tập), NLgiao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm), PC chăm chỉ (thông qua HĐ học tập).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; *Vở bài tậpTiếng Việt 5*hoặc vở viết.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS chơi trò chơi Rung chuông vàng cho phần khởi động.  Luật chơi: Mỗi câu hỏi HS có 5 giây để điền đáp án vào bảng con, hết thời gian HS cùng dơ đáp án của mình. Bạn nào sai sẽ hát một bài.  - GV chuẩn bị các câu hỏi:  ***Câu 1:*** Câu đơn là gì?  A.Là câu do một cụm chủ ngữ - vị ngữ tạo thành.  B.Là câu do hai cụm chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành. Mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ được gọi là một vế câu, thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với những vế câu khác.  C.câu do ba chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành.  D.Là từ có một tiếng.  ***Câu 2***: Câu ghép là gì?  A. Là câu do một cụm chủ ngữ - vị ngữ tạo thành.  B. Là câu do hai hoặc nhiều cụm chủ ngữ - vị ngữ ghép lại với nhau tạo thành. Mỗi cụm chủ ngữ - vị ngữ được gọi là một vế câu, thể hiện một ý có quan hệ chặt chẽ với những vế câu khác.  C. Là câu có chỉ có vị nghĩ, không có chủ ngữ.  D. Là câu có trạng ngữ chỉ thời gian.  ***Câu 3:*** “Vườn cây vào đông, lá vàng bay lả tả trên nền đất lạnh. Sương giá quấn quanh ngọn những cành khô. Đêm xuống, gió bấc thổi hun hút. Chú chim sâu rét. Chú đâm nản lòng. Chú nằm vo tròn trong cái tổ lá ngái treo đu đưa. Mặt Trời đã lên cao, chú mới ra khỏi tổ.” đoạn văn trên có mấy câu ghép?   1. 1 câu ghép. 2. 2 câu ghép. 3. 3 câu ghép. 4. 4 câu ghép.   – GV giới thiệu bài: Bàihọctrướcđãgiúpcácemnhậnbiếtcâuđơnvàcâughép.Trongtiếthọchôm nay, cô (thầy) sẽ cùng các em tìm hiểu về cách nối các vế câu của câu ghép.  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Biết hai cách nối các vế câu trong câu ghép: nối bằng kết từ, cặp kết từ hoặc những cặp từ khác có tác dụng nối và nối trực tiếp (không dùng từ nối).  -Phân tích được cách nối các vế câu trong câu ghép.  - Biết nối các vế câu để tạo được câu ghép.  **Hoạt động 1:** Nhậnxét  **Bài tập 1: Tìmcác vế trongcâughép**  - GVmời 1 HSđọc yêu cầucủa BT1, cả lớp đọc thầm theo.  - HSlàm việc độc lập (cá nhân), thực hiện yêu cầu của BT1.  - GVchiếu bài của 2 HS, mờiHStrình bày bài làm của mình.  - GVnhận xét, kết luận.  **Đáp án:**  *a.ThángChạpkhôhéo,//hoakimngânnởvàngtừngbúi.*  Vế1 Vế2  *b.Trờivẫncònlạnhlắm//vànhữngthâncâyvẫncònrunrẩy.*  Vế1 Vế2  *c.Buổichiều,nắng vừa nhạt, //sương đã buông nhanh xuống mặtbiển.*  Vế 1 Vế 2  *d.DùTuyếtchưamộtlầnđếnHuế //nhưngcôvẫncóthểhình..*  Vế 1 Vế 2  **Bài tập 2: Tìmhiểucáchnốicác vếtrongcâughép**  -GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, hoàn thành BT 2.  -GV có thể gợi ý: Các vế của mỗi câu ghép có được nối với nhau bằng từ có tác dụng nối không? Đó là từ nào (nếu có từ nối)? Giữa các vế có dấu câu không, đó là dấu câu nào (nếu có dấu câu)?  -GV mời 1 nhóm lên báo cáo kết quả thảo luận.  -HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận.  **Đáp án:**  Câu a) Hai vế câu nối trực tiếp với nhau, giữa 2 vế có dấu phẩy.  Câu b) Hai vế câu được nối với nhau bằng kết từ và.  Câu c) Hai vế câu được nối bằng cặp từ vừa... đã...  **LưuýdànhchoGV:**Cáctừnàykhôngphảilàkếttừnhưngcótácdụngnốicác vềcâughépgiốngnhưcặpkếttừ.Lênlớp7,HSsẽbiếtđâylàcácphótừ;ởlớp5, tạm thời GV không sử dụng thuật ngữ này.  Câu d) Hai vế câu được nối với nhau bằng cặp kết từ*dù... nhưng...*  **Hoạt động 2: Bài học.**  - GV hỏi: Từ BT1 và BT2 em hãy cho nêu các cáchnốicácvếcâughép.  - GVmời1hoặc2HSđọctobàihọcvềcáchnốicácvếcâughép,cảlớpđọcthầm.  - GVcóthểgiảithíchkĩhơnnộidungbàihọc,giúpHShiểurõ2cáchnốicácvế câu ghép.  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại.  - GV nhấn mạnh vế câu cần có đầy đủ cụm chủ vị và đưa ra thêm một số ví dụ mà học sinh dễ nhầm lẫn giữa trạng ngữ thành vế 1 của câu.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập câu ghép trong đoạn văn. HS biết tạo thành và đặt câu ghép.  **Hoạt động 3: Luyện tập**  ***BT1: Tìmcâughépvàxácđịnhcáchnốicácvếcâu***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1, cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc độc lập để thực hiện yêu cầu của BT vào Vở bài tập Tiếng Việt 5, tập hai.  - GV chiếu bài 2-3 HS, mời HS trình bày bài làm của mình.  - GV nhận xét, kết luận (có thể yêu cầu HS xác định chủ ngữ, vị ngữ của mỗi vế câu).  **Đáp án:**  a) Hoa bưởi là hoa cây, còn hoa nhài là hoa bụi.  Vế 1 Vế 2  - Haivếcâuđượcnốivớinhaubằngkếttừ“còn”(kếthợpvớidấuphẩy).  b1)Mớiđâythôi*(trạngngữ)*,đồnglúaphơimộtmàuvàngchanh;//Vế 1  còn bâygiờ*(trạngngữ)*, nó đãrựclên màu vàng camrồi.  Vế2  Hai vế câu được nối với nhau bằng kết từ còn (kết hợp với dấu chấm phẩy).  b2) MặtTrời càng xuống thấp, cánh đồng càng …..  Vế1 Vế2  - ***Hai vế câu được nối với nhau bằng cặp từ càng…càng… (kết hợp với dấu phẩy).***  -GVcóthểbổsung:Ởmộtsốcâughép,cóthểkếthợp2kiểunốicácvếcâu:dùng kếttừ(hoặctừngữcótácdụngtươngtựkếttừ)vàdùngdấucâutheonhưở3câughéptrên.  ***BT2: Tạocâughép***  -GV mời 1 HS đọc yêu cầu và các VD của BT 2, cả lớp đọc thầm theo. Có thể mời 1 HS làm mẫu với một ý.  -HS hoạt động nhóm để thực hiện BT 2.  -GV có thể sử dụng kĩ thuật XYZ (311) để tổ chức hoạt động nhóm:  + Mỗi HS đặt một câu ghép trên một tờ giấy trong 1 phút, sau đó chuyển cho bạn bên cạnh cho đến khi cả nhóm đều hoàn thành nhiệm vụ.  + Nhóm trưởng tổ chức cho cả nhóm trao đổi về từng câu để biết câu đó đúng hay sai. Qua thảo luận, HS trong nhóm sẽ hiểu bài chắc chắn hơn và có thể tự tin trình bày kết quả làm BT trước lớp.  -Đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -GV nhận xét, kết luận.  **Đáp án:**   1. Chim chóc hát ca, muôn hoa đua nở. 2. Vừathángtrước,lúacònxanhmướt,hômnay,nhiềukhómlúađãngảvàng. 3. Vì trời mưa ngày càng to hơn nên các con phố bị ngập nước.   **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - GV hỏi: Em hãy đặt câu ghép nói về phong cảnh thiên nhiên. Chỉ rõ các vế câu và cách nối giữa các vế trong câu vừa đặt. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.  - Đáp án: A  - Đáp án: B  - Đáp án: B.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện yêu cầu của bài tập.  - HS báo cáo kết quả trước lớp. Các bạn khác nêu ý kiến nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc nhóm đôi với phiếu bài tập. Sau đó 2-3 nhóm báo cáo kết quả bằng phiếu lớn gắn bảng.  - Học sinh nhắc lại nội dung bài học.  - HS rút ra được bài học:  Có hai cách nối các vế câu trong câu ghép:  Nối bằng kết từ, cặp kết từ hoặc những cặp từ khác có tác dụng nối (*vừa... đã...; chưa... đã...; đâu... đấy; càng... càng...; bao nhiêu... bấy nhiêu;...*).  Nối trực tiếp (không dùng từ nối). Trong trường hợp này, giữa các vế câu cần có dấu phẩy, dấu chấm phẩy hoặc dấu hai chấm  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm.  - HS khác nhận xét, bổ sung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 3: TIẾNG VIỆT 7**

**LUYỆN TẬP TẢ PHONG CẢNH**

**(Viếtmởbài)**

1. YÊUCẦUCẦNĐẠT
   1. **Pháttriểncác nănglựcđặc thù**
      1. ***Pháttriểnnănglựcngônngữ***

Viết được đoạn mở bài cho bài văn tả phong cảnh theo hai cách: mở bài trực tiếp, mở bài gián tiếp.

* + 1. ***Pháttriểnnănglựcvănhọc***

Viếtđượcđoạnmởbàicóýnghĩakháiquátvàcócảmxúc.

* 1. **Gópphầnpháttriểncácnănglựcchungvàphẩm chất**

PháttriểnNLgiaotiếpvàhợptác(biếtcáchthảoluậnnhómđểthựchiệnnhiệm vụ học tập), NL tự chủ và tự học (tự viết được đoạn mở bài trực tiếp và đoạn mở bài gián tiếp phù hợp cho bài văn tả phong cảnh). Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên và quê hương, đất nước.

1. CÁCHOẠTĐỘNGDẠYVÀHỌC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS chia sẻ những bức tranh vẽ thiên nhiên, chọn một số bức vẽ đẹp để chụp và cho học sinh giới thiệu ( GV định hướng cho HS trình bày theo tuần tự từ bao quát đến chi tiết)  - GV giới thiệu bài: Trong những tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả phong cảnh và tự mình quan sát, tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả phong cảnh theo đề mà các em chọn. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em viết đoạn mở bài cho bài văn đó nhé!  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Giúp học sinh biết tìm ý và sắp xếp ý cho đoạn văn miêu tả phong cảnh.  **Hoạt động 1**: Tìm hiểu cách mở bài. ( BT1)  **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc yêu cầu và các gợi ý của BT.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi, hỏi đáp qua lại theo yêu cầu của bài tập.  -1 HS điều hành các nhóm chia sẻ kết quả.  Lưu ý dành cho GV:  + Ở lớp 4, HS đã được học kĩ về hai cách mở bài (trực tiếp, gián tiếp).  + Bên cạnh tên tác giả đoạn văn, SGK còn nêu nhan đề bài văn để HS hiểu với nhan đề đó thì đoạn mở bài được dẫn ra là mở bài trực tiếp hay gián tiếp.  **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Học sinh viết được mở bài theo 2 cách. GV khuyến khích học sinh mở bài gián tiếp để bài vawb lôi cuốn hơn  **Hoạt động 2**: Viết một mở bài (BT2)  **Cách tiến hành:**  - GV hướng học sinh đọc các gợi ý xem lại bài 12 trang 22.  - Yêu cầu HS hoạt động cá nhân để hoàn thành mở bài theo yêu cầu.  - GV chiếu bài HS lên TV.  - GV bổ sung, sửa lỗi dùng từ và chính tả cho HS.  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Học sinh về nhà bổ sung thêm những chi tiết vào mở bài của mình, chuẩn bị cho tiết viết ở tuần sau. | | - Học sinh chia sẻ.  - 3 Học sinh đọc yêu cầu của bài tập. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS thực hiện các yêu cầu của giáo viên và trả lời:  + Mở bài trực tiếp: Các đoạn b, c.  + Mở bài gián tiếp: Các đoạn a, d.  - HS đọc.  - HS viết bài.  - HS đọc bài của mình, xin ý kiến nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**TIẾT 4: TIẾNG VIỆT TĂNG**

**LUYỆN TẬP VỀ CÂU GHÉP**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Hệ thống hoá kiến thức đã học về câu ghép. Củng cố kĩ năng thêm về câu để tạo thành câu ghép hoàn chỉnh, kĩ năng nối các vế câu để tạo thành câu ghép, phân biệt câu đơn, câu ghép, cách viết đoạn văn có sử dụng câu ghép.

KKHS: Ngoài kĩ năng trên còn đặt câu ghép có từ 3 vế câu trở lên, giải thích cách phân biệt câu đơn và câu ghép, viết đoạn văn ngắn có sử dụng nhiều câu ghép trong đoạn văn.

- Học sinh có ý thức nói và viết câu đúng ngữ pháp.

**\* Phát triển năng lực:**

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mĩ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **1. Khởi động**  + Thế nào là câu đơn?  + Thế nào là câu ghép? Cho VD.  + Khi thêm một vế câu để tạo thành câu ghép cần lưu ý điều gì?  *=> Củng cố các kiến thức về câu ghép: Câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại. Mỗi vế của câu ghép thường có cấu tạo giống 1 câu đơn và thể hiện 1 ý có quan hệ chặt chẽ với ý của những vế câu khác*.  **2. Luyện tập**  **Bài 1 :**Điền thêm một vế câu để tạo thành câu ghép:  - Tiếng trống tan trường vừa dứt,...(HS các lớp ùa ra như bầy ong vỡ tổ.)  - Gió đã dịu dần,...(mưa ngớt hạt rồi tạnh hẳn.)  - Lúa đã chín vàng,...(bà con nông dân tấp nập ra đồng gặt hái.)  - Trời tối mờ,...(cây cối còn chìm đắm trong màn sương.)  - Trong vườn, cây đào bích đã bắt đầu nở hoa, ...(lác đác mấy cây lan còn lấm tấm những nụ.)  - Trong buổi lao động chiều qua, nhóm em làm vệ sinh lớp học còn ...(nhóm Đoàn Kết lau bàn ghế. )  - Nếu chúng em làm đúng hết bài tập cô giáo giao...(thì cô sẽ đọc truyện cho chúng em nghe.)  *=> Củng cố kĩ năng thêm vế câu để tạo thành câu ghép hoàn chỉnh:Vế câu sau phải có quan hệ chặt chẽ về ý với vế câu trước.*  **Bài 2**: Nối vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép :   |  |  | | --- | --- | | Thuý Kiều là chị  Trống đánh xuôi  Hoà bị ốm | Lan chép bài hộ bạn.  em là Thuý Vân.  kèn thổi ngược. |   ->*GV chốt: các vế câu phải có quan hệ chặt chẽ với nhau về ý.*  **Bài 3**: Phân các câu dưới đây thành 2 loại : Câu đơn và câu ghép.  a. Lương Ngọc Quyến hi sinh nhưng tấm lòng trung với nước của ông còn sáng mãi.  b. Mấy con chim chào mào từ hốc cây nào đó bay ra hót râm ran.  c. Mưa rào rào trên sân gạch, mưa đồm độp trên phên nứa.  -Em dựa vào đâu để phân chia như vậy ?  *-> Củng cố, rèn kĩ năng phân biệt câu đơn và câu ghép.*  **Bài 4**: Viết đoạn văn ngắn từ 3-5 câu tả lại hoạt động của một bạn em trong một tiết học có sử dụng câu ghép.  Lưu ý HS đoạn văn phải đảm bảo cả về ND và hình thức  *=> Củng cố kĩ năng viết đoạn văn có sử dụng câu ghép.* | - Câu đơn là câu có 1 cụm C-V diễn đạt 1 ý trọn vẹn  - Câu ghép là câu do nhiều vế câu ghép lại.  - Vế câu sau phải có quan hệ chặt chẽ về ý với vế câu trước.  - HS đọc bài, nêu y/c  - Đọc vế câu cho trước, tìm vế câu còn lại (lưu ý quan hệ về nghĩa giữa các vế câu)  - Chữa bài.  - Đọc, nêu y/c bài  - HS làm bài  - Chữa bài- giải thích tại sao em nối như vậy.  - HS đọc, nêu y/c bài  - Nhắc lại KN câu đơn, câu ghép  Đáp án : câu a, c: câu ghép  Câu b: câu đơn  - Xác định số lượng cụm CV có trong câu-> xác định loại câu (câu đơn hay câu ghép)  - HS xác định y/c bài  - HS nêu nội dung đoạn văn cần viết  - Viết đoạn văn vào vở | |

**3. Vận dụng :**

+ Thế nào là câu ghép?

+ Để người nghe hiểu đúng ý câu văn, em cần chú ý gì khi nói và viết?

**4. Điều chỉnh, bổ sung:**

………………………………………………………………………………………......................................................................................................................................................

**...........................................................**

**Buổi chiều TIẾT 1: KHOA HỌC**

**Bài 12: VI KHUẨN VÀ VI KHUẨN GÂY BỆNH Ở NGƯỜI (Tiết 4)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS nêu ra được đặc điểm của vi khuẩn: Có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thưởng, chúng sống ở khắp nơi trong đất, nước và sinh vật khác, ...

– HS nêu được cách phòng tránh một số bệnh do vi khuẩn gây ra:

+ HS tự nhận xét về thói quen ăn uống của bản thân và đề xuất việc cần làm để phòng tránh bệnh sâu răng

+ Nêu được những việc làm để phòng tránh bệnh tả và tác dụng của những việc làm đó.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Xác định nhiệm vụ của nhóm, trách nhiệm của bản thân đưa ra ý kiến đóng góp hoàn thành nhiệm vụ của chủ đề.

- Năng lực giải quyết vấn đề: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống; biết cách phòng tránh một số bệnh liên quan đến vi khuẩn, giải thích được lí những thói quen sinh hoạt dẫn đến bệnh tả và bệnh sâu răng.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê tìm tòi khoa học.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

\*QCN: Quyền được sống, được chăm sóc sức khỏe

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. GV:**

- TV,máy tính, bảng phụ, bài giảng PPT, phấn màu, tranh ảnh, clip về bệnh tả.

**2. HS:**

- SGK, bút dạ, tranh ảnh về một số bệnh liên quan đến vi khuẩn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Nhà vi khuẩn học”  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe. |
| **B. Hoạt động khám phá kiến thức:**  **a) Mục tiêu:**  - Nêu được những việc làm và tác dụng của những việc làm đó để phòng tránh bệnh tả.  **b) Cách thực hiện:** | |
| **5. Tìm hiểu về cách phòng tránh bệnh tả**  **Bước 1: Làm việc nhóm**  – GV hướng dẫn HS quan sát hình 10, trang 60 SGK, nêu một số việc làm để phòng tránh bệnh tả và giải thích tác dụng của những việc làm đó.  −GV gợi ý cho các nhóm liên hệ với nguyên nhân gây ra bệnh tả để giải thích tác dụng của những việc làm đó.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  – GV gọi đại diện một số nhóm lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  − GV chốt lại ý chính  Để phòng tránh bệnh tả, nguồn cung cấp nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt cần được làm sạch; thực hiện ăn chín, uống chín, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh; xử lí đúng cách nguồn phân, chất thải, rác thải, xác động vật; tiêu diệt vật trung gian truyền bệnh tả | - HS quan sát hình, thảo luận theo nhóm và nêu:  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có).  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **a) Mục tiêu:**  - Đề xuất việc nên và không nên làm để phòng tránh bệnh tả.  **b) Cách tiến hành:** | |
| **Bước 1. Làm việc cả nhân**  GV dành thời gian cho HS làm câu hỏi trong mục Luyện tập, Vận dụng, trang 60 SGK.  **Bước 1. Làm việc cả lớp**  - GV cho HS chia sẻ kết quả bài làm.  - GV cho nhận xét kết quả, tuyên dương HS tích cực. | - HS làm việc cá nhân:  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS lắng nghe. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những việc mà em cùng người thân đã làm để phòng tránh bệnh tả.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương HS tích cực tham gia các hoạt động học tập.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  + Em cùng bố mẹ luôn giữ vệ sinh nhà cửa, vệ sinh cá nhân, vứt rác đúng nơi qui định, rửa tay trước khi ăn,…  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**Điều chỉnh, bổ sung ( nếu có)** ............................................................................................................................................................................................................................................................................

**..........................................................................**

**TIẾT 2: TOÁN TĂNG**

**LUYỆN TẬP TÍNH CHU VI, DIỆN TÍCH HÌNH TRÒN.**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố kiến thức về tính chu vi, diện tích hình tròn.

- Rèn luyện kĩ năng làm toán nhanh, chính xác.

KK HS biết vận dụng thành thạo công thức tính chu vi, diện tích của hình tròn.

- Giáo dục HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu.

- Phiếu học tập.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

**1. Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| + Thế nào được gọi là bán kính; đường kính của hình tròn?  + Nêu mối quan hệ giữa đường kính và bán kính?  + Nêu công thức, quy tắc tính chu vi, diện tích hình tròn? VD.  **=> Chốt:**  **+** *Đoạn thẳng nối tâm với một điểm bất kì trên đường tròn gọi là bán kính của hình tròn;...*  + C = d x 3,14-> d = C: 3,14  -> r = C: 3,14 : 2  S = r x r x 3,14  **2. Hoạt động thực hành:**  **Bài 1.** Tính chu vi,diện tích hình tròn có:  a. Bán kính r =  dm  b. Đường kính d = 3,2 m.  - GV nhận xét, củng cố tính chu vi, diện tích hình tròn.  **Bài 2:**  Một biển báo giao thông hình tròn có chu vi là 1,57 m.  a, Tính đường kính của biển báo đó.  b, Tính diện tích của biển báo đó.  - GV chấm bài, nhận xét.  - *GV nhận xét, chốt kết quả đúng, củng cố cách vận dụng công thức tính chu vi và diện tích hình tròn.*  - Hỏi thêm HS:  + Có mấy nhóm biển báo giao thông đó là những nhóm biển báo nào?  + Khi tham gia giao thông em cần làm gì?  **Bài 3:** Một bánh xe ô tô hình tròn có bán kính 0,375 m. Hỏi bánh xe đó phải lăn trên đường được bao nhiêu vòng nếu ô tô đi được 9,42 km?  - GV chốt các bước làm:  + Tìm đường kính của bánh xe.  + Tính chu vi bánh xe  + Tính số vòng bánh xe lăn được bằng cách lấy độ dài quãng đường chia cho chu vi bánh xe.  - *GV nhận xét, củng cố tính chu vi, đường kính hình tròn.*  **Bài 4: ( PHT)** Cho hai hình tròn như hình vẽ. Chu vi hình tròn lớn là 30,144 cm. Chu vi của hình tròn nhỏ là 21,98 cm. Tính diện tích phần tô màu.  - GV gợi ý cách làm:  + Tìm BK HT lớn; diện tích HT lớn.  + Tìm BK HT nhỏ; diện tích HT nhỏ.  + Tính diện tích phần tô màu. | - Hoạt động cả lớp.  - HS trả lời, HS khác xét.  - 1 HS lên bảng, lớp làm giấy nháp.  - HS tự hoàn thành bài tập.  - Nối tiếp chữa bài.  - HS đọc đề bài, xác định yêu cầu.  - HS tự làm.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm cách giải.  - HS nêu các bước giải.  - Lớp làm bài vào vở.  + Có 5 nhóm biển báo GT: biển báo cấm( hình tròn màu đỏ), biển báo nguy hiểm( hình tam giác nền vàng), biển hiệu lệnh( hình tròn nền xanh), biển chỉ dẫn( hình chữ nhật nền xanh), biển phụ.  + Chấp hành đúng Luật GT...  - HS đọc đề, xác định yêu cầu.  - Thảo luận nhóm đôi và nêu cách làm.  - 1 HS lên bảng, lớp làm vào vở.  \* HS tự làm. |

**3. Vận dụng**

- GV nhận xét giờ học.

- Dặn chuẩn bị bài sau.

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

..................................................................

**TIẾT 3: SINH HOẠT**

**HĐTN:** Chủ đề 6: Cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước

(Tháng 2): Tự hào cảnh quan thiên nhiên đất nước

**Sinh hoạt lớp**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS thể hiện niềm tự hào về cảnh quan thiên nhiên quê hương, đất nước

- Tích cực vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống hằng ngày.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin và trình bày được niềm tự hào với cảnh quan thiên nhiên

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết nói lên được tình yêu với cảnh quan thiên nhiên

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn bè

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và cảm thông với bạn khi bạn không có nhiều thành tích trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để tiếp tục nang cao bậc thang thành tích của mình.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức với lớp, tôn trọng nền nếp, nội quy lớp học.

**II. KHÔNG GIAN SƯ PHẠM**

Trong lớp học, bàn ghế kê theo dãy hoặc theo nhóm.

**III. PHƯƠNG TIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ HỌC LIỆU**

- GV và HS chuẩn bị các tấm bìa các-tông, bìa màu, bút màu,..

- các đồ dùng dạy học, thiết bị có liên quan,…

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Tự hào cảnh quan thiên nhiên đất nước**  **a. Mục tiêu:** HS thể hiện được niềm tự hào về cảnh quan thiên nhiên quê hương đất nước.  **b. Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 – 6 HS) và thực hiện các nhiệm vụ sau: *Mỗi nhóm phân công một bạn đóng vai phóng viên và phỏng vấn các bạn trong nhóm về chủ đề Tự hào cảnh quan thiên nhiên đất nước.*  - GV có thể gợi ý các câu hỏi cho HS:  *+ Bạn thích cảnh quan thiên nhiên nào nhất?*  *+ Đặc trưng nổi bật của cảnh quan đó là gì?*  *+ Bạn có cảm xúc gì khi được tới thăm cảnh quan đó?*  - GV mời đại diện một số nhóm đóng vai. HS khác nhận xét, bình chọn phóng viên nhí ấn tượng nhất.  - GV nêu nhiệm vụ làm việc cá nhân: *Làm sản phẩm thể hiện niềm tự hào về cảnh quan thiên nhiên đất nước.*  - GV gợi ý cho HS:  *+ Vẽ tranh về một cảnh quan thiên nhiên quê hương.*  *+ Viết thư giới thiệu với bạn bè về một cảnh quan thiên nhiên của quê hương hoặc nơi mình sống.*  - GV trình chiếu cho HS quan sát mẫu thư:    - GV mời một số HS lên chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp. HS khác quan sát, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi sự sáng tạo của HS.  **Hoạt động 2: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 21 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 22.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ**  - GV nhắc nhở HS:  + Tham quan cảnh đẹp thiên nhiên ở địa phương do gia đình hoặc nhà trường tổ chức.  + Tìm hiểu về thực trạng bảo tồn cảnh quan thiên nhiên ở địa phương.  + Chuẩn bị trước ***Chủ đề 6 – Tuần 22.*** | - HS làm việc nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS đóng vai.  - HS làm việc cá nhân.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, ghi chú.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

*Duyệt ngày......tháng ... năm 2025*

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Phó hiệu trưởng***  ***Nguyễn Thị Hằng*** |